



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 33 + 34

Ngày 15 tháng 4 năm 2021

MỤC LỤC

Trang

PHÂN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|---|----|
| 15-3-2021- | Quyết định số 889/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án tổ chức lại các Trạm Y tế phường, Trung tâm Y tế và Bệnh viện quận trực thuộc Sở Y tế sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức. | 3 |
| 22-3-2021- | Quyết định số 977/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021 - 2022. | 34 |
| 22-3-2021- | Quyết định số 982/QĐ-UBND phê duyệt Đề án “Chiến lược phát triển ngành văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035”. | 56 |

29-3-2021- Quyết định số 1051/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

85

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 889/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án tổ chức lại các Trạm Y tế phường, Trung tâm Y tế và Bệnh viện quận trực thuộc Sở Y tế sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 393/TTr-SYT ngày 19 tháng 01 năm 2021 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 348/TTr-SNV ngày 28 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án tổ chức lại các Trạm Y tế phường, Trung tâm Y tế và Bệnh viện quận trực thuộc Sở Y tế sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Tổ chức lại các Trạm Y tế phường, Trung tâm Y tế
và Bệnh viện quận trực thuộc Sở Y tế sau khi sắp xếp các đơn vị
hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, tại Điều 1, Điều 2 quy định phương án sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện để thành lập Thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Thành lập Thành phố Thủ Đức trên cơ sở sáp nhập toàn bộ 49,79 km² diện tích tự nhiên, 171.311 người của Quận 2; toàn bộ 113,97 km² diện tích tự nhiên, 310.170 người của Quận 9 và toàn bộ 47,80 km² diện tích tự nhiên, 532.377 người của quận Thủ Đức. Sau khi thành lập, Thành phố Thủ Đức có 211.56 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.013.795 người.

1.2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Thủ Đức

1.2.1. Nhập toàn bộ 1,74 km² diện tích tự nhiên, 124 người của phường An Khánh vào phường Thủ Thiêm. Sau khi nhập, phường Thủ Thiêm có 3,25 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 428 người.

1.2.2. Thành lập phường An Khánh trên cơ sở nhập toàn bộ 2,03 km² diện tích

tự nhiên, 4.333 người của phường Bình Khánh vào toàn bộ 1,89 km² diện tích tự nhiên, 18.821 người phường Bình An. Sau khi thành lập, phường An Khánh có 3,92 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 23.154 người.

1.3. Sau khi thành lập Thành phố Thủ Đức và sắp xếp các ĐVHC cấp xã, Thành phố Thủ Đức có 34 phường: An Khánh, An Lợi Đông, An Phú, Bình Chiểu, Bình Thọ, Bình Trưng Đông, Bình Trưng Tây, Cát Lái, Hiệp Bình Chánh, Hiệp Bình Phước, Hiệp Phú, Linh Chiểu, Linh Đông, Linh Tây, Linh Trung, Linh Xuân, Long Bình, Long Phước, Long Thạnh Mỹ, Long Trường, Phú Hữu, Phước Bình, Phước Long A, Phước Long B, Tam Bình, Tam Phú, Tăng Nhơn Phú A, Tăng Nhơn Phú B, Tân Phú, Thảo Điền, Thạnh Mỹ Lợi, Thủ Thiêm, Trường Thạnh, Trường Thọ.

2. Sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Quận 3 như sau:

2.1.1. Thành lập phường Võ Thị Sáu trên cơ sở nhập toàn bộ 0,88 km² diện tích tự nhiên, 7.263 người của Phường 6; toàn bộ 0,92 km² diện tích tự nhiên, 12.595 người của Phường 7 và toàn bộ 0,40 km² diện tích tự nhiên, 16.877 người của Phường 8. Sau khi thành lập, phường Võ Thị Sáu có 2,20 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 36.735 người.

2.1.2. Sau khi sắp xếp, Quận 3 có 12 Phường.

2.2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Quận 4 như sau:

2.2.1. Nhập toàn bộ 0,16 km² diện tích tự nhiên, 5.114 người của Phường 5 vào Phường 2. Sau khi nhập, Phường 2 có 0,36 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 17.039 người.

2.2.2. Nhập toàn bộ 0,42 km² diện tích tự nhiên, 7.328 người của Phường 12 vào Phường 13. Sau khi nhập, Phường 13 có 0,85 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 18.530 người.

2.2.3. Sau khi sắp xếp, Quận 4 có 13 Phường.

2.3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Quận 5 như sau:

2.3.1. Nhập toàn bộ 0,19 km² diện tích tự nhiên, 10.943 người của Phường 15 vào Phường 12. Sau khi nhập, Phường 12 có 0,57 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 17.312 người.

2.3.2. Sau khi sắp xếp, Quận 5 có 14 Phường.

2.4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Quận 10 như sau:

2.4.1. Nhập toàn bộ 0,10 km² diện tích tự nhiên, 6.075 người của Phường 3 vào Phường 2. Sau khi nhập, Phường 2 có 0,30 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 24.866 người.

2.4.2. Sau khi sắp xếp, Quận 10 có 14 Phường.

2.5. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc quận Phú Nhuận như sau:

2.5.1. Nhập toàn bộ 0,16 km² diện tích tự nhiên, 6.859 người của Phường 12 vào Phường 11. Sau khi nhập, Phường 11 có 0,39 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.522 người.

2.5.2. Nhập toàn bộ 0,15 km² diện tích tự nhiên, 7.172 người của Phường 14 vào Phường 13. Sau khi nhập, Phường 13 có 0,29 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 16.609 người.

2.5.3. Sau khi sắp xếp, quận Phú Nhuận có 13 Phường.

Theo Quyết định số 4764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 5081/UBND-VX ngày 31 tháng 12 năm 2020, quy định tiến độ thời gian thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tài sản, biên chế công chức, viên chức và người lao động các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với đơn vị hành chính mới **trước ngày 25 tháng 01 năm 2021**; việc thay đổi bảng tên, biển hiệu của các đơn vị sau khi thực hiện việc sắp xếp **trước ngày 01 tháng 02 năm 2021**.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo nêu trên, Sở Y tế đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng, hoàn thiện Đề án “*Tổ chức lại các Trạm Y tế phường, Trung tâm Y tế và Bệnh viện quận trực thuộc Sở Y tế sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức*” trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành là cấp thiết nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật, tiếp tục đổi mới, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy ngành y tế từ Thành phố đến tận phường xã, phát huy tối đa hiệu quả nguồn nhân lực, vật lực cho công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương;

2. Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương;

3. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

4. Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021;

5. Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;

6. Quyết định số 4764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;

7. Công văn số 5081/UBND-VX ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh tiến độ triển khai thực hiện Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

8. Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại Trung tâm Y tế quận 2 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 2 thành Trung tâm Y tế quận 2 trực thuộc Sở Y tế;

9. Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Bệnh viện quận 2 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 2 thành Bệnh viện quận 2 trực thuộc Sở Y tế;

10. Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại Trung tâm Y tế quận 3 và Bệnh viện quận 3 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 3 thành Trung tâm Y tế quận 3 trực thuộc Sở Y tế;

11. Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân

dân Thành phố về tổ chức lại Trung tâm Y tế quận 4 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 4 thành Trung tâm Y tế quận 4 trực thuộc Sở Y tế;

12. Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại Trung tâm Y tế quận 5 và Bệnh viện quận 5 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 5 thành Trung tâm Y tế quận 5 trực thuộc Sở Y tế;

13. Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại Trung tâm Y tế quận 9 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 9 thành Trung tâm Y tế quận 9 trực thuộc Sở Y tế;

14. Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Bệnh viện quận 9 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 9 thành Bệnh viện quận 9 trực thuộc Sở Y tế;

15. Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế quận 10 và Bệnh viện quận 10 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 10 thành Trung tâm Y tế quận 10 trực thuộc Sở Y tế;

16. Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận thành Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận trực thuộc Sở Y tế;

17. Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại Trung tâm Y tế quận Thủ Đức trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức thành Trung tâm Y tế quận Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế;

18. Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại Bệnh viện quận Thủ Đức trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức thành Bệnh viện quận Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế.

Phần II

THỰC TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ CÔNG LẬP CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THỰC HIỆN TỔ CHỨC LẠI

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN LỰC, CƠ SỞ VẬT CHẤT CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ CÔNG LẬP CẤP HUYỆN

A. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Bệnh viện Quận 2

1.1. Thành lập: Bệnh viện Quận 2 được tổ chức lại theo Quyết định số 823/QĐ-

UBND ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Bệnh viện Quận 2 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 thành Bệnh viện Quận 2 trực thuộc Sở Y tế.

1.2. *Trụ sở làm việc:* Số 130 Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. *Hạng đơn vị:* Bệnh viện được xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế hạng I theo Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

1.4. *Quy mô:* 500 giường bệnh.

1.5. *Chức năng, nhiệm vụ:* Bệnh viện Quận 2 thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

1.6. *Cơ cấu tổ chức, bộ máy:*

- Ban Giám đốc gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Hiện có 9 phòng chức năng; 30 khoa và 01 Phòng khám đa khoa:

+ Phòng chức năng gồm: Tổ chức cán bộ; Hành chính quản trị; Kế hoạch tổng hợp; Tài chính kế toán; Quản lý chất lượng; Công nghệ thông tin; Vật tư, trang thiết bị y tế; Điều dưỡng; Công tác xã hội.

+ 30 Khoa gồm: Khám bệnh; Cấp cứu; Nội tổng hợp; Truyền nhiễm; Nội tim mạch - Lão học; Y, dược cổ truyền; Nhi; Ngoại tổng hợp; Gây mê hồi sức; Phụ sản; Tai Mũi Họng; Răng Hàm Mặt; Mắt; Da liễu; Huyết học truyền máu; Hóa sinh; Vi sinh, Chẩn đoán hình ảnh; Nội soi; Giải phẫu bệnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Dược; Dinh dưỡng tiết chế; Thận nhân tạo; Ngoại chấn thương; Hồi sức tích cực - chống độc; Tâm lý lâm sàng; Khám bệnh theo yêu cầu; Tạo hình thẩm mỹ; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.

+ Phòng khám đa khoa vệ tinh đặt tại Trạm Y tế phường Thảo Điền.

1.7. *Nhân lực:*

Tổng số viên chức, người lao động hiện có: 749 người (174 biên chế; 26 hợp đồng NĐ68, NĐ161; 549 hợp đồng lao động).

2. Bệnh viện Quận 9

2.1. *Thành lập:* Bệnh viện Quận 9 được tổ chức lại theo Quyết định số 719/QĐ-

UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Bệnh viện Quận 9 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 9 thành Bệnh viện Quận 9 trực thuộc Sở Y tế.

2.2. *Trụ sở làm việc:* Số 387 đường Lê Văn Việt, Khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. *Hạng đơn vị:* Bệnh viện được xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế hạng II theo Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.4. *Quy mô:* 100 giường bệnh.

2.5. *Chức năng, nhiệm vụ:* Bệnh viện Quận 9 thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.6. *Cơ cấu tổ chức, bộ máy:*

- Ban Giám đốc gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Hiện có 4 phòng chức năng và 15 khoa:

+ Phòng chức năng gồm: Tổ chức - Hành chính quản trị; Điều dưỡng; Kế hoạch tổng hợp; Tài chính kế toán.

+ 15 Khoa gồm: Khám bệnh; Cấp cứu - Thận nhân tạo; Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Hồi sức tích cực - Chống độc; Chấn thương chỉnh hình; Sản; Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; Nhi; Dược - Vật tư trang thiết bị y tế; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng; Xét nghiệm; Chẩn đoán hình ảnh; Liên chuyên khoa (Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm mặt).

2.7. *Nhân lực:*

Tổng số viên chức, người lao động hiện có: 212 người (106 biên chế; 05 hợp đồng NĐ68, NĐ161; 101 hợp đồng lao động).

3. Bệnh viện quận Thủ Đức

3.1. *Thành lập:* Bệnh viện quận Thủ Đức được tổ chức lại theo Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Bệnh viện quận Thủ Đức trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức thành Bệnh viện quận Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế.

3.2. *Trụ sở làm việc:* Số 29 Phú Châu, Khu phố 5, phường Tam Phú, quận Thủ

Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. *Hạng đơn vị*: Bệnh viện được xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế hạng I theo Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.4. *Quy mô*: 800 giường bệnh.

3.5. *Chức năng, nhiệm vụ*: Bệnh viện quận Thủ Đức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.6. *Cơ cấu tổ chức, bộ máy*:

- Ban Giám đốc gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Hiện có 10 phòng chức năng, 40 khoa và 05 phòng khám đa khoa:

+ Phòng chức năng gồm: Tổ chức cán bộ; Hành chính quản trị; Kế hoạch tổng hợp; Tài chính kế toán; Quản lý chất lượng; Công nghệ thông tin; Vật tư, trang thiết bị y tế; Điều dưỡng; Công tác xã hội; Đào tạo và Chỉ đạo tuyến.

+ 40 Khoa gồm: Khám bệnh; Nội tổng hợp; Nhi; Nội tiết; Nội thần kinh; Da liễu; Y học cổ truyền; Cơ xương khớp; Truyền nhiễm; Cấp cứu; Ung Bướu; Sản; Gây mê hồi sức; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng; Tiết niệu-Nam khoa; Điều trị dịch vụ theo yêu cầu; Nội thận - Thận nhân tạo; Ngoại thần kinh; Mắt; Chấn thương chỉnh hình; Phẫu thuật - Tạo hình thẩm mỹ; Tai Mũi Họng; Dục; Tâm thần; Nội tim mạch - Lão học; Ngoại Lòng ngực mạch máu; Bào chế dục; Hồi sức tim mạch; Dinh dưỡng tiết chế; Huyết học truyền máu; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Tim mạch can thiệp; Răng Hàm Mặt; Chẩn đoán hình ảnh; Giải phẫu bệnh; Vi sinh; Hóa sinh; Thăm dò chức năng; Hồi sức tích cực chống độc; Ngoại tổng hợp.

+ 05 phòng khám đa khoa trực thuộc: cơ sở Bình Chiểu; cơ sở Linh Tây; cơ sở Hiệp Bình Chánh; cơ sở Linh Xuân; cơ sở Linh Trung 1.

3.7. *Nhân lực*:

Tổng số viên chức, người lao động hiện có: 1.903 người (953 biên chế; 209 hợp đồng NĐ68, NĐ161; 741 hợp đồng lao động).

4. Sau khi thành lập Thành phố Thủ Đức, bên cạnh 03 bệnh viện quận nêu trên thực hiện tổ chức lại, còn có 02 bệnh viện công lập tuyến Thành phố trực thuộc Sở Y tế và 01 bệnh viện đa khoa trực thuộc quân đội quản lý tham gia công tác khám bệnh,

chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn Thành phố Thủ Đức, cụ thể:

4.1. Bệnh viện Ung Bướu (cơ sở 2):

Trụ sở làm việc: Số 12 đường 400, Khu phố 3, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hạng đơn vị: Bệnh viện được xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế hạng I theo Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Quy mô: 1.000 giường bệnh.

4.2. Bệnh viện Đa khoa Khu vực Thủ Đức

Trụ sở làm việc: Số 64 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hạng đơn vị: Bệnh viện được xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế hạng II theo Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Quy mô: 700 giường bệnh.

4.3. Bệnh viện Quân dân Miền Đông trực thuộc Quân khu 7

Trụ sở làm việc: Số 50 đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hạng đơn vị: Bệnh viện được xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế hạng II.

Quy mô: 500 giường bệnh.

B. Cơ sở y tế dự phòng

1. Trung tâm Y tế Quận 2

1.1. Thành lập: Trung tâm Y tế Quận 2 được tổ chức lại theo Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế Quận 2 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 thành Trung tâm Y tế Quận 2 trực thuộc Sở Y tế.

1.2. Trụ sở làm việc: Số 06 Trịnh Khắc Lập, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Hạng đơn vị: Trung tâm Y tế được xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế hạng IV

theo Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

1.4. Chức năng, nhiệm vụ: Trung tâm Y tế Quận 2 thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

1.5. Cơ cấu tổ chức, bộ máy:

- Ban Giám đốc gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Hiện có 4 phòng chức năng, 9 khoa và 8 Trạm Y tế phường:

+ Phòng chức năng gồm: Tổ chức - Hành chính; Kế hoạch - Nghiệp vụ; Tài chính kế toán; Truyền thông - Giáo dục sức khỏe.

+ 9 Khoa gồm: Kiểm soát bệnh tật; Y tế công cộng và Dinh dưỡng; An toàn thực phẩm; Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Tham vấn hỗ trợ công đồng, HIV/AIDS; Liên chuyên khoa (Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt); Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế; Khám bệnh; Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh.

+ 8 Trạm Y tế phường gồm: An Phú; Bình An; Bình Khánh; Bình Trưng Đông; Bình Trưng Tây; Cát Lái; Thạnh Mỹ Lợi; Thảo Điền.

1.6. Nhân lực:

Tổng số viên chức hiện có: 97 người (trung tâm 52; trạm y tế 45).

2. Trung tâm Y tế Quận 9

2.1. Thành lập: Trung tâm Y tế Quận 9 được tổ chức lại theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế Quận 9 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 9 thành Trung tâm Y tế Quận 9 trực thuộc Sở Y tế.

2.2. Trụ sở làm việc: Số 48A Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Hạng đơn vị: Trung tâm Y tế được xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế hạng IV theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.4. Chức năng, nhiệm vụ: Trung tâm Y tế Quận 9 thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.5. Cơ cấu tổ chức, bộ máy:

- Ban Giám đốc gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Hiện có 4 phòng chức năng; 9 khoa và 13 Trạm Y tế phường:

+ Phòng chức năng gồm: Tổ chức - Hành chính; Kế hoạch - Nghiệp vụ; Tài chính kế toán; Truyền thông - Giáo dục sức khỏe.

+ 9 Khoa gồm: Kiểm soát bệnh tật; Y tế công cộng và Dinh dưỡng; An toàn thực phẩm; Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Tham vấn hỗ trợ công đồng, HIV/AIDS; Liên chuyên khoa (Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt); Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế; Khám bệnh; Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh.

+ 13 Trạm Y tế phường gồm: Long Bình; Long Thạnh Mỹ; Long Phước; Long Trường; Trường Thạnh; Phú Hữu; Phước Bình; Phước Long A; Phước Long B; Tăng Nhơn Phú A; Tăng Nhơn Phú B; Hiệp Phú; Tân Phú.

2.6. Nhân lực:

Tổng số viên chức hiện có: 147 người (trung tâm 68; trạm y tế 79).

3. Trung tâm Y tế quận Thủ Đức

3.1. Thành lập: Trung tâm Y tế quận Thủ Đức được tổ chức lại theo Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế quận Thủ Đức trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức thành Trung tâm Y tế quận Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế.

3.2. Trụ sở làm việc: Số 02 đường Nguyễn Văn Lịch, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Hạng đơn vị: Trung tâm Y tế được xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế hạng IV theo Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.4. Chức năng, nhiệm vụ: Trung tâm Y tế quận Thủ Đức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.5. Cơ cấu tổ chức, bộ máy:

- Ban Giám đốc gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Hiện có 4 phòng chức năng; 9 khoa và 12 Trạm Y tế phường:

+ Phòng chức năng gồm: Tổ chức - Hành chính; Kế hoạch - Nghiệp vụ; Tài chính kế toán; Truyền thông - Giáo dục sức khỏe.

+ 9 Khoa gồm: Kiểm soát bệnh tật; Y tế công cộng và Dinh dưỡng; An toàn thực phẩm; Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Tham vấn hỗ trợ công đồng, HIV/AIDS; Liên chuyên khoa (Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt); Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế; Khám bệnh; Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh.

+ 12 Trạm Y tế phường gồm: Bình Chiểu; Bình Thọ; Linh Xuân; Linh Trung; Linh Chiểu; Linh Đông; Linh Tây; Tam Bình; Tam Phú; Hiệp Bình Chánh; Hiệp Bình Phước; Trường Thọ.

3.6. Nhân lực:

Tổng số viên chức hiện có: 166 người (trung tâm 94; trạm y tế 72).

II. THỰC TRẠNG NHÂN LỰC, CƠ SỞ VẬT CHẤT CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ CÔNG LẬP CẤP XÃ (xem thêm Phụ lục 1)

1. Trạm Y tế phường thuộc Trung tâm Y tế Quận 2: 08 trạm; 45 viên chức.
2. Trạm Y tế phường thuộc Trung tâm Y tế Quận 3: 14 trạm; 72 viên chức.
3. Trạm Y tế phường thuộc Trung tâm Y tế Quận 4: 15 trạm; 67 viên chức.
4. Trạm Y tế phường thuộc Trung tâm Y tế Quận 5: 15 trạm; 75 viên chức.
5. Trạm Y tế phường thuộc Trung tâm Y tế Quận 10: 15 trạm; 66 viên chức.
6. Trạm Y tế phường thuộc Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận: 15 trạm; 63 viên chức.

Phần III

NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN TỔ CHỨC LẠI

I. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

Tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện, cấp xã trực thuộc Sở Y tế theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhằm thực hiện chủ trương đổi mới, tinh gọn tổ chức bộ máy ngành y tế từ Thành phố đến tận phường xã, phát huy tối đa hiệu quả nguồn nhân lực, vật lực cho công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình

mới.

II. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC LẠI

1. Quá trình tổ chức lại tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc Sở Y tế sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức phải khẩn trương hoàn tất **trước ngày 25 tháng 01 năm 2021**; đảm bảo duy trì các hoạt động chuyên môn; đảm bảo ổn định và tổ chức triển khai hoạt động có hiệu quả ngay sau khi tổ chức lại.

2. Trong quá trình tổ chức lại phải gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động; không gây xáo trộn nhiều về tổ chức và hoạt động chuyên môn của các đơn vị và của ngành y tế.

3. Việc sắp xếp đảm bảo khẩn trương, nghiêm túc, đúng trình tự theo quy định. Thường xuyên quan tâm động viên tư tưởng và giải quyết tốt chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức và người lao động.

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI

A. Tổ chức lại Trung tâm Y tế Quận 2, Trung tâm Y tế Quận 9 và Trung tâm Y tế quận Thủ Đức thành Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế

1. Tên gọi: “**TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**” trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Y tế Quận 2, Trung tâm Y tế Quận 9 và Trung tâm Y tế quận Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế.

1.1. Cơ sở vật chất của Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức sau khi nhập:

Các cơ sở làm việc hiện tại của Trung tâm Y tế Quận 2, Trung tâm Y tế Quận 9 và Trung tâm Y tế quận Thủ Đức vẫn giữ nguyên trạng để đảm bảo triển khai đầy đủ các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh trên địa bàn Thành phố Thủ Đức. Riêng các cơ sở đang có dự án đầu tư hoặc đã được Ủy ban nhân dân quận quy hoạch dự án dành cho y tế thì vẫn tiến hành thực hiện cho đến khi hoàn tất.

1.2. Về xếp hạng Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức sau khi nhập:

Thực hiện Công văn số 5417/BYT-TCCB ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y tế về việc xếp hạng Trung tâm Y tế quận, huyện không có giường bệnh. Trong đó, Bộ Y tế thống nhất với đề xuất của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh tạm thời sử dụng tiêu chuẩn và bảng điểm xếp hạng y tế dự phòng được quy định tại Thông tư số

23/2005/TT-BYT ngày 25 tháng 8 năm 2005 của Bộ Y tế để thực hiện xếp hạng Trung tâm Y tế quận, huyện không có giường bệnh và đề nghị Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo thẩm quyền;

Căn cứ vào quy mô, phạm vi hoạt động chuyên môn, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và năng lực thực hiện kỹ thuật của Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức sau khi thực hiện tổ chức lại; đề xuất xếp hạng II cho Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức, thời gian giữ hạng cho đến khi có quy định mới thay thế Thông tư số 23/2005/TT-BYT của Bộ Y tế.

2. Vị trí pháp lý:

Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị y tế tuyến Thành phố, Trung ương; chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức:

- Trụ sở chính: số 48A đường Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ sở 2: Số 06 đường Trịnh Khắc Lập, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ sở 3: Số 02 Nguyễn Văn Lịch, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

3.1. Chức năng:

Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Thực hiện các hoạt động phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS,

bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân; tiêm chủng phòng bệnh; y tế trường học; phòng, chống các yếu tố nguy cơ tác động lên sức khỏe, phát sinh, lây lan dịch, bệnh; quản lý và nâng cao sức khỏe cho người dân trên địa bàn.

b) Thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế; vệ sinh và sức khỏe lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng; giám sát chất lượng nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt và dinh dưỡng cộng đồng.

c) Thực hiện các hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn; tham gia thẩm định cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp; tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm, phòng chống bệnh truyền qua thực phẩm; hướng dẫn, giám sát cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, ăn uống trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp.

d) Thực hiện sơ cứu, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo quy định của cấp có thẩm quyền và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho các trường hợp bệnh nhân tự đến, bệnh nhân được chuyển tuyến, bệnh nhân do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên chuyển về để tiếp tục theo dõi điều trị, chăm sóc, phục hồi chức năng; thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật, chuyển tuyến theo quy định của pháp luật; khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định; tham gia khám giám định y khoa, khám giám định pháp y khi được trưng cầu.

đ) Thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, phối hợp thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định.

f) Thực hiện tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về y tế; tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về y tế, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn.

g) Chỉ đạo tuyến, hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật đối với các phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế phường và các cơ sở y tế thuộc cơ quan, trường học, công ty,

xí nghiệp trên địa bàn Thành phố Thủ Đức.

h) Thực hiện đào tạo liên tục cho đội ngũ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho đội ngũ nhân viên y tế và các đối tượng khác theo phân công, phân cấp của Sở Y tế; là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe và hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

j) Thực hiện cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng và tiếp nhận thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo phân cấp của Sở Y tế và quy định của pháp luật.

k) Triển khai thực hiện các dự án, chương trình y tế ở địa phương theo phân công, phân cấp của Sở Y tế; tổ chức điều trị nghiện chất bằng thuốc thay thế theo quy định của pháp luật; thực hiện kết hợp quân - dân y theo tình hình thực tế ở địa phương.

l) Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế theo quy định của pháp luật.

m) Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan.

n) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

q) Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

v) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức giao.

4. Cơ cấu tổ chức:

4.1. Lãnh đạo Trung tâm Y tế:

a) Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và trước pháp luật trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng và các công việc

khác khi được phân công hoặc ủy quyền.

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức.

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức do Giám đốc Sở Y tế quyết định theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức thực hiện theo quy định của pháp luật.

4.2. Các phòng chuyên môn:

- a) Phòng Tổ chức cán bộ;
- b) Phòng Hành chính quản trị;
- c) Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ;
- d) Phòng Tài chính - Kế toán;
- e) Phòng Dân số và Truyền thông Giáo dục sức khỏe.

4.3. Các Khoa chuyên môn:

1. Khoa Kiểm soát bệnh tật;
2. Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng;
3. Khoa An toàn thực phẩm;
4. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
5. Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng, HIV/AIDS;
6. Khoa Liên chuyên khoa (Lao, Tâm thần, Da liễu);
7. Khoa khám bệnh;
8. Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế;
9. Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh.

Trên cơ sở nhu cầu, điều kiện thực tế của đơn vị, Giám đốc Sở Y tế quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, chia tách, lồng ghép các Khoa, Phòng chuyên môn

thuộc Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức; quy định nhiệm vụ cụ thể của các Khoa, Phòng chuyên môn theo hướng dẫn tại Đề án này và các khoa, phòng khác (nếu có) bảo đảm triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định pháp luật.

4.4. Các đơn vị trực thuộc

4.4.1. Sắp xếp các Trạm Y tế phường trực thuộc Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức như sau:

a) Thành lập Trạm Y tế phường An Khánh trên cơ sở sáp nhập Trạm Y tế phường Bình An; Trạm Y tế phường Bình Khánh thuộc Trung tâm Y tế Quận 2

Chuyên nguyên trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trạm Y tế phường Bình An và Trạm Y tế phường Bình Khánh về Trạm Y tế phường An Khánh (mới) để đảm bảo triển khai đầy đủ các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn phường.

b) Thành lập Trạm Y tế phường Thủ Thiêm trên cơ sở sáp nhập Trạm Y tế phường An Khánh (cũ) và Trạm Y tế phường Thủ Thiêm thuộc Trung tâm Y tế Quận 2.

Về trụ sở làm việc của Trạm Y tế phường Thủ Thiêm sau khi nhập (trước đây trụ sở làm việc của Trạm Y tế phường An Khánh (cũ) và Trạm Y tế phường Thủ Thiêm chưa có): Giao Giám đốc Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức làm việc với chính quyền địa phương để lựa chọn, bố trí nhà hoặc đất xây dựng Trạm Y tế phường cho phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của đơn vị hành chính đảm bảo nguyên tắc thuận lợi cho triển khai các hoạt động tại trạm y tế theo nguyên lý Y học gia đình; đảm bảo cho công tác khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn.

c) Ngoài 02 Trạm Y tế phường nêu trên, Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức còn có 32 Trạm Y tế phường gồm: An Lợi Đông; An Phú; Bình Thọ; Bình Chiểu; Bình Trưng Đông; Bình Trưng Tây; Cát Lái; Hiệp Phú; Hiệp Bình Chánh; Hiệp Bình Phước; Linh Chiểu; Linh Đông; Linh Tây; Linh Trung; Linh Xuân; Long Bình; Long Phước; Long Thạnh Mỹ; Long Trường; Phú Hữu; Phước Bình; Phước Long A; Phước Long B; Tam Bình; Tam Phú; Tăng Nhơn Phú A; Tăng Nhơn Phú B; Tân Phú; Thảo Điền; Thạnh Mỹ Lợi; Trường Thạnh; Trường Thọ.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoạt động và nhân lực của các

Trạm Y tế phường được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế xã, phường, thị trấn.

4.4.2. Phòng khám đa khoa khu vực, Nhà Hộ sinh (nếu có): Trên cơ sở nhu cầu, điều kiện thực tế của đơn vị, Giám đốc Sở Y tế quyết định theo thẩm quyền việc thành lập phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh.

5. Nhân sự:

5.1. Số lượng người làm việc của Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của các tổ chức theo quy định tại Khoản 4 Mục A Đề án này và nằm trong tổng biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố giao cho Sở Y tế.

5.2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức xây dựng kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc theo khối lượng công việc, báo cáo Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trước mắt, Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức tiếp tục quản lý, sử dụng toàn bộ số lượng viên chức hiện có của 03 Trung tâm Y tế được tổ chức lại và có thể vượt quá số lượng quy định. Tuy nhiên, trong thời gian 3 năm kể từ khi có quyết định tổ chức lại, Giám đốc Trung tâm Y tế có trách nhiệm sắp xếp, bố trí lại đảm bảo số lượng đúng quy định và cơ cấu chức danh phù hợp. Khi có người nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác hoặc nghỉ việc vì các lý do khác thì không được tuyển dụng bổ sung khi đang vượt quá số lượng quy định.

6. Nguồn tài chính: theo quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

B. Tổ chức lại Bệnh viện Quận 2, Bệnh viện Quận 9 và Bệnh viện quận Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế

1. Tổ chức lại Bệnh viện Quận 2 thành Bệnh viện Lê Văn Thịnh trực thuộc Sở Y tế

1.1. Trụ sở làm việc: Số 130 Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Hạng đơn vị: Bệnh viện Lê Văn Thịnh được xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế

hạng I theo Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

1.3. *Quy mô*: 500 giường bệnh.

1.4. *Chức năng, nhiệm vụ*: Bệnh viện Lê Văn Thịnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại Bệnh viện Quận 2 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 thành Bệnh viện Quận 2 trực thuộc Sở Y tế.

1.5. *Cơ cấu tổ chức, bộ máy*:

- Ban Giám đốc gồm: 01 Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

- 9 phòng chức năng; 30 khoa và 01 Phòng khám đa khoa:

+ Phòng chức năng gồm: Tổ chức cán bộ; Hành chính quản trị; Kế hoạch tổng hợp; Tài chính kế toán; Quản lý chất lượng; Công nghệ thông tin; Vật tư, trang thiết bị y tế; Điều dưỡng; Công tác xã hội.

+ 30 Khoa gồm: Khám bệnh; Cấp cứu; Nội tổng hợp; Truyền nhiễm; Nội tim mạch - Lão học; Y, dược cổ truyền; Nhi; Ngoại tổng hợp; Gây mê hồi sức; Phụ sản; Tai Mũi Họng; Răng Hàm Mặt; Mắt; Da liễu; Huyết học truyền máu; Hóa sinh; Vi sinh, Chẩn đoán hình ảnh; Nội soi; Giải phẫu bệnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Dược; Dinh dưỡng tiết chế; Thận nhân tạo; Ngoại chấn thương; Hồi sức tích cực - chống độc; Tâm lý lâm sàng; Khám bệnh theo yêu cầu; Tạo hình thẩm mỹ; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.

+ Phòng khám đa khoa vệ tinh đặt tại Trạm Y tế phường Thảo Điền.

1.6. *Nhân lực*:

Tổng số viên chức, người lao động hiện có: 749 người (174 biên chế; 26 hợp đồng NĐ68, NĐ161; 549 hợp đồng lao động).

2. Tổ chức lại Bệnh viện Quận 9 thành Bệnh viện Đa khoa Lê Văn Việt trực thuộc Sở Y tế

2.1. *Trụ sở làm việc*: Số 387 đường Lê Văn Việt, Khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. *Hạng đơn vị*: Bệnh viện Đa khoa Lê Văn Việt được xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế hạng II theo Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.3. *Quy mô*: 100 giường bệnh.

2.4. *Chức năng, nhiệm vụ*: Bệnh viện Đa khoa Lê Văn Việt thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại Bệnh viện Quận 9 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 9 thành Bệnh viện Quận 9 trực thuộc Sở Y tế.

2.5. *Cơ cấu tổ chức, bộ máy*:

- Ban Giám đốc gồm: 01 Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

- 4 phòng chức năng và 15 khoa:

+ Phòng chức năng gồm: Tổ chức - Hành chính quản trị; Điều dưỡng; Kế hoạch tổng hợp; Tài chính kế toán.

+ 15 Khoa gồm: Khám bệnh; Cấp cứu - Thận nhân tạo; Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Hồi sức tích cực - Chống độc; Chấn thương chỉnh hình; Sản; Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; Nhi; Dược - Vật tư trang thiết bị y tế; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng; Xét nghiệm; Chẩn đoán hình ảnh; Liên chuyên khoa (Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm mặt).

2.6. *Nhân lực*:

Tổng số viên chức, người lao động hiện có: 212 người (106 biên chế; 05 hợp đồng NĐ68, NĐ161; 101 hợp đồng lao động).

3. Tổ chức lại Bệnh viện quận Thủ Đức thành Bệnh viện Thành phố Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế

3.1. *Trụ sở làm việc*: Số 29 Phú Châu, Khu phố 5, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. *Hạng đơn vị*: Bệnh viện Thành phố Thủ Đức được xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế hạng I theo Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.3. *Quy mô*: 800 giường bệnh.

3.4. *Chức năng, nhiệm vụ*: Bệnh viện Thành phố Thủ Đức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại Bệnh viện quận Thủ Đức trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức thành Bệnh viện quận Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế.

3.5. *Cơ cấu tổ chức, bộ máy*:

- Ban Giám đốc gồm: 01 Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

- 10 phòng chức năng, 40 khoa và 05 phòng khám đa khoa:

+ Phòng chức năng gồm: Tổ chức cán bộ; Hành chính quản trị; Kế hoạch tổng hợp; Tài chính kế toán; Quản lý chất lượng; Công nghệ thông tin; Vật tư, trang thiết bị y tế; Điều dưỡng; Công tác xã hội; Đào tạo và Chỉ đạo tuyến.

+ 40 Khoa gồm: Khám bệnh; Nội tổng hợp; Nhi; Nội tiết; Nội thần kinh; Da liễu; Y học cổ truyền; Cơ xương khớp; Truyền nhiễm; Cấp cứu; Ung Bướu; Sản; Gây mê hồi sức; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng; Tiết niệu-Nam khoa; Điều trị dịch vụ theo yêu cầu; Nội thận - Thận nhân tạo; Ngoại thần kinh; Mắt; Chấn thương chỉnh hình; Phẫu thuật - Tạo hình thẩm mỹ; Tai Mũi Họng; Dược; Tâm thần; Nội tim mạch - Lão học; Ngoại Lồng ngực mạch máu; Bào chế dược; Hồi sức tim mạch; Dinh dưỡng tiết chế; Huyết học truyền máu; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Tim mạch can thiệp; Răng Hàm Mặt; Chẩn đoán hình ảnh; Giải phẫu bệnh; Vi sinh; Hóa sinh; Thăm dò chức năng; Hồi sức tích cực chống độc; Ngoại tổng hợp.

+ 05 phòng khám đa khoa trực thuộc: cơ sở Bình Chiểu; cơ sở Linh Tây; cơ sở Hiệp Bình Chánh; cơ sở Linh Xuân; cơ sở Linh Trung 1.

3.6. Nhân lực:

Tổng số viên chức, người lao động hiện có: 1.903 người (953 biên chế; 209 hợp đồng NĐ68, NĐ161; 741 hợp đồng lao động).

C. Tổ chức lại các Trạm Y tế phường thuộc Trung tâm Y tế Quận 3, Trung tâm Y tế Quận 4, Trung tâm Y tế Quận 5, Trung tâm Y tế Quận 10 và Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận

1. Nguyên tắc tổ chức lại các Trạm Y tế phường

1.1. Chuyển nguyên trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự của các Trạm Y tế phường sau khi tổ chức lại để đảm bảo triển khai đầy đủ các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

1.2. Sau khi tổ chức lại, số lượng Phó trưởng trạm y tế có thể vượt quá số lượng quy định, nhưng khi có người nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác hoặc không tiếp tục giữ chức vụ vì lý do khác, thì không được bổ sung. Giám đốc Trung tâm Y tế có giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng Phó trưởng trạm theo quy định trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày có quyết định tổ chức lại các Trạm Y tế phường.

1.3. Số lượng người làm việc của các Trạm Y tế phường được xác định trên cơ sở vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trạm Y tế phường và

phù hợp với định mức quy định tại Thông tư liên tịch 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước, tối thiểu 5 người và tối đa không quá 10 người.

2. Sắp xếp các Trạm Y tế phường thuộc Trung tâm Y tế Quận 3 như sau:

2.1. Thành lập Trạm Y tế phường Võ Thị Sáu trên cơ sở nhập Trạm Y tế phường 6, Trạm Y tế phường 7 và Trạm Y tế phường 8 thuộc Trung tâm Y tế Quận 3 trực thuộc Sở Y tế.

2.2. Ngoài trạm y tế phường nêu trên, Trung tâm Y tế Quận 3 còn có 11 Trạm Y tế phường, gồm: 1; 2; 3; 4; 5; 9; 10; 11; 12; 13; 14.

3. Sắp xếp các Trạm Y tế phường thuộc Trung tâm Y tế Quận 4 như sau:

3.1. Sáp nhập toàn bộ Trạm Y tế phường 5 vào Trạm Y tế phường 2 thuộc Trung tâm Y tế Quận 4 trực thuộc Sở Y tế.

3.2. Sáp nhập toàn bộ Trạm Y tế phường 12 vào Trạm Y tế phường 13 thuộc Trung tâm Y tế Quận 4 trực thuộc Sở Y tế.

3.3. Ngoài 02 trạm y tế phường nêu trên, Trung tâm Y tế Quận 4 còn có 11 Trạm Y tế phường: 1; 3; 4; 6; 8; 9; 10; 14; 15; 16; 18.

4. Sắp xếp các Trạm Y tế phường thuộc Trung tâm Y tế Quận 5 như sau:

4.1. Sáp nhập toàn bộ Trạm Y tế phường 15 vào Trạm Y tế phường 12 thuộc Trung tâm Y tế Quận 5 trực thuộc Sở Y tế.

4.2. Ngoài trạm y tế phường nêu trên, Trung tâm Y tế Quận 5 còn có 13 Trạm Y tế phường, gồm: 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 13; 14.

5. Sắp xếp các Trạm Y tế phường thuộc Trung tâm Y tế Quận 10 như sau:

5.1. Sáp nhập toàn bộ Trạm Y tế phường 3 vào Trạm Y tế phường 2 thuộc Trung tâm Y tế Quận 10 trực thuộc Sở Y tế.

5.2. Ngoài trạm y tế phường nêu trên, Trung tâm Y tế Quận 10 còn có 13 Trạm Y tế phường, gồm: 1; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 15.

6. Sắp xếp các Trạm Y tế phường thuộc Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận như sau:

6.1. Sáp nhập toàn bộ Trạm Y tế phường 12 vào Trạm Y tế phường 11 thuộc Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận trực thuộc Sở Y tế.

6.2. Sáp nhập toàn bộ Trạm Y tế phường 14 vào Trạm Y tế phường 13 thuộc Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận trực thuộc Sở Y tế.

6.3. Ngoài 02 trạm y tế phường nêu trên, Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận còn có 11 Trạm Y tế phường: 1; 2; 3; 4; 5; 7; 8; 9; 10; 15; 17.

D. Số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện, cấp xã của ngành Y tế Thành phố sau khi thực hiện sắp xếp

1. Số lượng Trung tâm Y tế và Bệnh viện quận, huyện; Trạm Y tế phường, xã, thị trấn trước khi thực hiện sắp xếp:

- 24 Trung tâm Y tế quận, huyện; 19 Bệnh viện quận, huyện.
- 322 Trạm Y tế phường, xã, thị trấn.

2. Số lượng Trung tâm Y tế và Bệnh viện quận, huyện; Trạm Y tế phường, xã, thị trấn sau khi thực hiện sắp xếp:

- 16 Trung tâm Y tế quận; 01 Trung tâm Y tế Thành phố và 05 Trung tâm Y tế huyện (giảm 02 đơn vị).
- 13 bệnh viện quận; 03 bệnh viện Thành phố và 03 bệnh viện huyện.
- 312 Trạm Y tế phường, xã, thị trấn (giảm 10 đơn vị).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Y tế

- Là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án, có trách nhiệm chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các sở, ngành liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định tổ chức lại các Trạm Y tế phường, Trung tâm Y tế và Bệnh viện quận trực thuộc Sở Y tế sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức.

- Giải quyết các nội dung cụ thể trong quá trình thực hiện Đề án; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế và Bệnh viện quận sau khi thực hiện sắp xếp; sắp xếp tổ chức bộ máy và cán bộ; thực hiện việc bổ nhiệm cán bộ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm theo quy định hiện hành về phân cấp công tác tổ chức cán bộ.

2. Trách nhiệm của các Sở - Ngành liên quan

Phối hợp với Sở Y tế, triển khai và chỉ đạo cho các đơn vị, phòng, ban chức năng thuộc thẩm quyền quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Đề án sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

3. Trách nhiệm của Giám đốc Trung tâm Y tế quận, Bệnh viện quận thực hiện tổ chức lại

Quán triệt trong cấp ủy, công đoàn và toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị, đảm bảo duy trì công việc chuyên môn, tránh gây ảnh hưởng đến chất lượng chuyên môn trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh.

4. Trách nhiệm của các Giám đốc: Bệnh viện Thành phố Thủ Đức; Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức; Bệnh viện Đa khoa Lê Văn Việt; Bệnh viện Lê Văn Thịnh

- Triển khai các hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời tham mưu cho Ban Giám đốc Sở Y tế về những vấn đề mới phát sinh để triển khai hoạt động.

- Giám đốc các đơn vị cần chủ động phối hợp cùng với các thành viên trong Ban Giám đốc phân công viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn và nhiệm vụ của từng khoa, phòng, triển khai chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho các khoa, phòng và các hoạt động theo quy định hiện hành.

- Xây dựng và tham mưu trình Giám đốc Sở Y tế phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, khi xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Y tế phối hợp với các Sở - Ngành liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đề án cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn của Thành phố./.

PHỤ LỤC 1
THỰC TRẠNG NHÂN LỰC, CƠ SỞ VẬT CHẤT CÁC TRẠM Y TẾ
PHƯỜNG THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ THỰC HIỆN TỔ CHỨC LẠI
(kèm theo Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 15 tháng 03 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Trạm Y tế	Nhân sự	Trụ sở làm việc
1. TRẠM Y TẾ PHƯỜNG THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 2			
01	Phường An Phú	06	Số 168A Nguyễn Hoàng, phường An Phú, Quận 2
02	Phường Bình An	05	Số 616C đường 30, phường Bình An, Quận 2
03	Phường Bình Khánh	05	Số 311D đường số 4, phường Bình Khánh, Quận 2
04	Phường Bình Trưng Đông	06	Số 540 đường Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2
05	Phường Bình Trưng Tây	06	Số 72 đường Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2
06	Phường Cát Lái	05	Số 705/2 đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2
07	Phường Thạnh Mỹ Lợi	06	Số 564 đường Trương Gia Mô, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2
08	Phường Thảo Điền	06	Số 89 Thảo Điền, phường Thảo Điền, Quận 2.
	Tổng cộng:	45	
2. TRẠM Y TẾ PHƯỜNG THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 3			
01	Phường 1	6	Số 175/4-6 đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3
02	Phường 2	6	Số 64 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3
03	Phường 3	5	Số 117/1 Bàn Cờ, Phường 3, Quận 3
04	Phường 4	5	Số 424 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận 3
05	Phường 5	7	Số 420 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3
06	Phường 6	5	Số 40 CMT8, Phường 6, Quận 3
07	Phường 7	5	Số 279 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3
08	Phường 8	5	Số 6 đường Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3
09	Phường 9	4	Số 14/40 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3
10	Phường 10	4	Số 368 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3
11	Phường 11	5	Số 398B đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3

STT	Trạm Y tế	Nhân sự	Trụ sở làm việc
12	Phường 12	5	Số 407/12 đường Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3
13	Phường 13	5	Số 231 đường Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3
14	Phường 14	5	Số 450 đường Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3
	Tổng cộng:	72	

3. TRẠM Y TẾ PHƯỜNG THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 4

01	Phường 1	4	Số 01 Nguyễn Khoái, phường 1, Quận 4
02	Phường 2	4	Số 01 đường Nguyễn Khoái, phường 2, Quận 4
03	Phường 3	4	Số 209/10C đường Tôn Thất Thuyết, phường 3, Quận 4
04	Phường 4	5	Số 183C/3B đường Tôn Thất Thuyết, phường 4, Quận 4
05	Phường 5	4	Số 226 Bến Vân Đồn, phường 5, Quận 4
06	Phường 6	4	Số 178 đường Bến Vân Đồn, phường 6, Quận 4
07	Phường 8	4	Số V18 Cư xá Vĩnh Hội, phường 8, Q4
08	Phường 9	5	Số 51 Vĩnh Khánh, phường 9, Quận 4
09	Phường 10	5	Số 122/30A Tôn Đản, phường 10, Quận 4
10	Phường 12	4	Số 24 Lê Văn Linh, phường 12, Quận 4
11	Phường 13	4	Số 123 Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4
12	Phường 14	5	Số 55 đường Tôn Đản, phường 14, Quận 4
13	Phường 15	4	Số 92B/20 đường Tôn Thất Thuyết, phường 15, Quận 4
14	Phường 16	7	Số 89 Bis Tôn Thất Thuyết, phường 16, Quận 4
15	Phường 18	4	Số 448/4 Nguyễn Tất Thành, phường 18, Quận 4
	Tổng cộng:	67	

4. TRẠM Y TẾ PHƯỜNG THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 5

01	Phường 1	6	Số 76 Nguyễn Biểu, phường 1, Quận 5
02	Phường 2	6	Số 458 Trần Hưng Đạo, phường 2, Quận 5
03	Phường 3	5	Số 140 Lê Hồng Phong, phường 3, Quận 5
04	Phường 4	4	Số 53A Trần Phú, phường 4, Quận 5
05	Phường 5	6	Số 55 Bùi Hữu Nghĩa, phường 5, Quận 5
06	Phường 6	6	Số 50 Nguyễn Văn Đùng, phường 6, Q5
07	Phường 7	4	Số 123 Bùi Hữu Nghĩa, phường 7, Quận 5
08	Phường 8	6	Số 282 đường Trần Phú, phường 8, Quận 5
09	Phường 9	5	Số 100B Hùng Vương, phường 9, Quận 5

STT	Trạm Y tế	Nhân sự	Trụ sở làm việc
10	Phường 10	4	Số 225B Trần Hưng Đạo, phường 10, Quận 5
11	Phường 11	4	Số 101 đường Phù Đổng Thiên Vương, phường 11, Q5
12	Phường 12	4	Số 227 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, Quận 5
13	Phường 13	5	Số 227 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường 13, Q5
14	Phường 14	5	Số 525 Trần Hưng Đạo, phường 14, Q5
15	Phường 15	5	Số 262 Hồng Bàng, phường 15, Quận 5
	Tổng cộng:	75	(47 viên chức và 28 Hợp đồng lao động)

5. TRẠM Y TẾ PHƯỜNG THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 10

01	Phường 1	5	Số 498/43 đường Lê Hồng Phong, phường 1, Quận 10
02	Phường 2	4	Số 44 đường Hùng Vương, phường 2, Quận 10
03	Phường 3	3	Số 277 đường Ngô Gia Tự, phường 3, Quận 10
04	Phường 4	5	Số 262 đường Nguyễn Tri Phương, phường 4, Quận 10
05	Phường 5	3	Số 32 Ngô Quyền, phường 5, Quận 10
06	Phường 6	5	Số 400 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Quận 10
07	Phường 7	4	Số 91 Cư xá Lý Thường Kiệt, phường 7, Quận 10
08	Phường 8	4	Số 384 đường Bà Hạt, phường 8, Quận 10
09	Phường 9	5	Số 445 Lý Thái Tổ, phường 9, Quận 10
10	Phường 10	6	Số 456 Lý Thái Tổ, phường 10, Quận 10
11	Phường 11	5	Số 192 đường Cao Thắng, phường 11, Quận 10
12	Phường 12	4	Số 85 Hòa Hưng, phường 12, Quận 10
13	Phường 13	4	Số 463 A2 Cách Mạng Tháng 8, phường 13, Quận 10
14	Phường 14	5	Số 7A/5/4 đường Thành Thái, phường 14, Quận 10
15	Phường 15	4	Số 64 đường Tô Hiến Thành, phường 15, Quận 10
	Tổng cộng:	66	

6. TRẠM Y TẾ PHƯỜNG THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN PHÚ NHUẬN

01	Phường 1	4	Số 330/23 Phan Đình Phùng, Phường 01, Phú Nhuận.
02	Phường 2	4	Số 162 đường Phan Đình Phùng, Phường 02, Phú Nhuận.

STT	Trạm Y tế	Nhân sự	Trụ sở làm việc
			Nhuận.
03	Phường 3	4	Số 387 đường Phan Xích Long, Phường 03, Phú Nhuận.
04	Phường 4	4	Số 166 đường Thích Quảng Đức, Phường 04, Phú Nhuận
05	Phường 5	6	Số 80A Thích Quảng Đức, Phường 05, Phú Nhuận.
06	Phường 7	4	Số 103 đường Phan Đăng Lưu, Phường 07, Phú Nhuận.
07	Phường 8	4	Số 223 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 08, Phú Nhuận.
08	Phường 9	5	Số 475 đường Nguyễn Kiệm, Phường 09, Phú Nhuận.
09	Phường 10	4	Số 143 đường Trần Hữu Trang, Phường 10, Phú Nhuận.
10	Phường 11	4	Số 43/12 đường Trần Hữu Trang, Phường 11, Phú Nhuận.
11	Phường 12	3	Số 225 đường Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Phú Nhuận.
12	Phường 13	4	Số 489A/2 đường Huỳnh Văn Bánh, Phường 13, PN
13	Phường 14	4	Số 138 đường Đặng Văn Ngữ, Phường 14, Phú Nhuận.
14	Phường 15	5	Số 01 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 15, Phú Nhuận.
15	Phường 17	4	Số 85 Cư xá Nguyễn Văn Trỗi, Phường 17, Phú Nhuận.
	Tổng cộng:	63	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 977/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp
và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021 - 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 722/TTr-SGDĐT ngày 17 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021 - 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021 - 2022

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 977/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

1. Đảm bảo đủ chỗ học cho con em nhân dân Thành phố, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo, công nhân; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học bắt buộc đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục bậc trung học. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; khuyến khích học sinh thi tuyển vào lớp 10 chọn nguyện vọng phù hợp với khả năng của bản thân, gần nơi cư trú để thuận lợi cho việc tiếp tục đi học khi trúng tuyển và giảm áp lực giao thông theo chủ trương của Thành phố.

2. Đảm bảo 100% học sinh lớp 1, lớp 2 và khuyến khích học sinh lớp 6 được học 2 buổi/ngày để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch những năm tiếp theo cho các lớp còn lại cũng được học 2 buổi/ngày.

Khuyến khích tiếp tục phát triển các trường tiên tiến hội nhập theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Khuyến khích các trường trung học tổ chức dạy môn toán và các môn khoa học tự nhiên bằng ngoại ngữ, dạy tăng cường tiếng Anh nhằm thực hiện chủ trương chủ động hội nhập và thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố. Khuyến khích tổ chức dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam tại các trường trên địa bàn Thành phố. Chú trọng triển khai Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

3. Thực hiện đúng quy chế ở mỗi bậc học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học. Đảm bảo phân bổ đầy đủ chỉ tiêu tuyển sinh đối với các trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện kiểm tra công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp.

4. Đảm bảo thực hiện đúng các hướng dẫn an toàn phòng chống dịch bệnh khi tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh.

5. Nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

B. PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP VÀ TUYỂN SINH

I. HUY ĐỘNG TRẺ VÀO TRƯỜNG MẦM NON

1. Huy động 100% trẻ năm tuổi đang cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức, quận, huyện vào trường mầm non theo tuyến do Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức, quận, huyện quy định. Có kế hoạch để đảm bảo cho trẻ ba tuổi, bốn tuổi và trẻ độ tuổi nhà trẻ được đi học. Tăng dần tỷ lệ huy động trẻ ở độ tuổi nhà trẻ đến trường.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nhận trẻ năm tuổi phải thực hiện đầy đủ chương trình mầm non năm tuổi theo quy định.

3. Tổ chức nhận trẻ từ 6 tháng đến 18 tháng tuổi.

4. Công tác tuyển sinh dự kiến bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 (lập đầy đủ danh sách trẻ) và công bố kết quả đồng loạt vào ngày 20 tháng 7 năm 2021. Đảm bảo việc thực hiện bộ hồ sơ nhập học và phiếu khảo sát đầu vào cho trẻ.

Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh và điều kiện của đơn vị, các cơ sở giáo dục mầm non có thể cho trẻ làm quen với trường lớp trong thời gian nghỉ hè.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1

1. Tuyển sinh vào lớp 1:

a) Huy động 100% trẻ sáu tuổi đang cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện vào học lớp 1 theo tuyến do Ban Chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quy định.

Không nhận học sinh học sớm tuổi và không nhận học sinh trái tuyến ngoài địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; trường hợp ngoại lệ khi còn chỉ tiêu ở địa

bàn, địa phương, do Hội đồng tuyển sinh thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xét duyệt.

Phần đầu 100% học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ngày để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Phần đầu thực hiện sĩ số lớp theo Điều lệ trường tiểu học (35 học sinh/lớp).

c) Thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân¹ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025. Tổ chức làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố.

d) Công tác tuyển sinh dự kiến bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 và được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 31 tháng 7 năm 2021².

2. Tuyển sinh vào lớp 1 tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung):

Tổ chức tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung) cho học sinh lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố³.

Đối với các loại hình lớp học tăng cường Ngoại ngữ ở tiểu học, hằng năm, Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét, đưa ra khỏi loại hình này các học sinh không theo kịp chương trình và tổ chức khảo sát tuyển bổ sung nhưng phải bảo đảm sĩ số không vượt quá theo quy định.

3. Tuyển sinh vào lớp 1 Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam:

- Tổ chức thực hiện tại những trường đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập theo Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp.

- Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm cho các lớp Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình

¹ Ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

² Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện ban hành Kế hoạch cụ thể, trong đó, lưu ý thời điểm cấp Giấy Chứng nhận hoàn thành mầm non 5 tuổi.

³ Theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025.

Anh và Việt Nam (sau đây gọi tắt là Chương trình Tiếng Anh tích hợp) theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức dạy Chương trình Tiếng Anh tích hợp cho học sinh lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố⁴.

- Sĩ số học sinh/lớp: không quá 35 học sinh/lớp.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

1. Tuyển sinh vào lớp 6:

a) Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học trên địa bàn thành phố Thủ Đức và quận, huyện nào thì được vào học lớp 6 ở các loại hình trường trên địa bàn đó. Đảm bảo 100% chỗ học cho học sinh trong độ tuổi quy định đang cư trú trên địa bàn, đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học được vào học lớp 6 theo tuyển do Ban Chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quy định.

b) Thực hiện xét tuyển ở các trường trung học cơ sở, riêng Trường Trung học phổ thông Chuyên Trần Đại Nghĩa kết hợp xét tuyển và khảo sát năng lực.

c) Tùy tình hình thực tế về cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ giáo viên và dân cư của mỗi địa phương, trên cơ sở tham mưu của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường theo yêu cầu và nguyên tắc tuyển sinh nêu tại phần A Kế hoạch này.

d) Sĩ số học sinh/lớp không vượt quá 45 học sinh/lớp.

đ) Công tác tuyển sinh dự kiến bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 năm 2021 và được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 15 tháng 7 năm 2021.

2. Tuyển sinh vào lớp 6 tăng cường ngoại ngữ:

a) Tiếng Anh:

- Tại thành phố Thủ Đức và các quận, huyện:

Tiếp nhận học sinh đã được công nhận hoàn thành chương trình cấp tiểu học và có điểm toàn năm từng kỹ năng từ 6.0 điểm trở lên hoặc chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2

⁴ Theo các Quyết định số 2769/QĐ-UBND và Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

hoặc chứng chỉ đạt trình độ A2 trở lên theo khung CEFR hoặc chứng chỉ Cambridge Flyer đạt từ 10/15 khiên trở lên hoặc TOEFL Primary Step 2 đạt từ 3/5 huy hiệu trở lên hoặc cấp độ Quickmarch của PTE Young Learners đạt Pass từ 3/5 sao trở lên hoặc là học sinh học Chương trình Tiếng Anh tích hợp cấp tiểu học có điểm trung bình môn tiếng Anh tích hợp lớp 5 từ 6.0 trở lên.

- Tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Trần Đại Nghĩa:

+ Đối tượng xét tuyển là những học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học có điểm kiểm tra định kỳ cuối năm mỗi môn tiếng Việt và Toán đạt từ 9 điểm trở lên của năm học lớp 5. Ngoài ra, học sinh phải thực hiện bài khảo sát năng lực (thời gian 90 phút).

+ Ngày khảo sát dự kiến: ngày 12 tháng 6 năm 2021.

+ Nếu không trúng tuyển vào lớp 6 Trường Trung học phổ thông Chuyên Trần Đại Nghĩa, học sinh vẫn được xét tuyển vào lớp 6 theo quy định của Ban Chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

b) Tiếng Pháp:

Học sinh lớp 5 đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học và có điểm kiểm tra định kỳ cuối năm mỗi môn tiếng Việt và Toán đạt từ 8 điểm trở lên của năm học lớp 5 và có điểm trung bình của các môn tiếng Pháp và bằng tiếng Pháp từ 6 điểm trở lên được chuyển thẳng vào các lớp 6 tăng cường tiếng Pháp và bằng tiếng Pháp (lộ trình A). Học sinh đạt điểm trung bình dưới 6 điểm có thể theo học chương trình tăng cường tiếng Pháp hoặc có thể theo học chương trình tiếng nước ngoài hiện hành.

c) Tiếng Trung:

Đối tượng tuyển là học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học và đã được công nhận đạt yêu cầu cấp tiểu học của chương trình.

d) Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 1):

Lớp 6 tiếng Nhật (Ngoại ngữ 1) được tổ chức tại Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn, Quận 3 và Trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản, Quận 1.

Việc tuyển sinh vào các lớp 6 tiếng Nhật được thực hiện trong số học sinh đã có danh sách vào học lớp 6 của trường.

đ) Tiếng Đức:

Lớp 6 tiếng Đức (Ngoại ngữ 2) được tổ chức tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Trần Đại Nghĩa, Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn, Quận 3 và Trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản, Quận 1.

Việc tuyển sinh vào lớp 6 tiếng Đức (Ngoại ngữ 2) được thực hiện trong số học sinh đã có danh sách vào học lớp 6 của trường.

e) Tiếng Hàn

Lớp 6 tiếng Hàn (Ngoại ngữ 2) được tổ chức tại Trường Trung học cơ sở Hoa Lư, Quận 9 và Trường Trung học cơ sở Bình Thọ, thành phố Thủ Đức.

Việc tuyển sinh vào lớp 6 tiếng Hàn (Ngoại ngữ 2) được thực hiện trong số học sinh đã có danh sách vào học lớp 6 của trường.

g) Đối với các loại hình lớp học tăng cường Ngoại ngữ ở trung học cơ sở, hằng năm, Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét đưa ra khỏi loại hình này các học sinh không theo kịp chương trình và tổ chức khảo sát tuyển bổ sung nhưng phải bảo đảm sĩ số không vượt quá theo quy định.

3. Tuyển sinh vào lớp 6 Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam:

- Tại thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có trường tiểu học thực hiện Chương trình Tiếng Anh tích hợp phải có trường trung học cơ sở thực hiện Chương trình Tiếng Anh tích hợp để đảm bảo tính liên thông của chương trình.

- Tổ chức thực hiện tại những trường đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập theo Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp.

- Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm cho các lớp Chương trình Tiếng Anh tích hợp theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Sĩ số học sinh/lớp: không quá 35 học sinh/lớp.

- Đối tượng tuyển:

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học theo Chương trình Tiếng Anh tích hợp.

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đủ năng lực tiếng Anh thỏa một trong các điều kiện sau đây:

* Theo hệ thống Pearson English: học sinh phải có chứng chỉ PTE cấp độ Quickmarch (Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao).

* Theo hệ thống Cambridge English: học sinh phải có chứng chỉ Flyer (số khiên tối thiểu 12/15 khiên).

* Theo hệ thống ETS: học sinh phải có chứng chỉ TOEFL Primary bậc 2 với số huy hiệu tối thiểu là 3/4 huy hiệu (TOEFL Primary, Step 2, 3 badges).

* Học sinh phải được đánh giá đạt bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test).

4. Tuyển sinh lớp 6 chuyên năng khiếu thể dục thể thao vào Trường Trung học phổ thông Chuyên năng khiếu thể dục thể thao Nguyễn Thị Định, Trường Trung học phổ thông Chuyên năng khiếu thể dục thể thao Bình Chánh:

- Gồm các bộ môn: bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, điền kinh, võ thuật, cầu lông, bơi lội.

- Đối tượng xét tuyển: học sinh hoàn thành chương trình cấp tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo có đủ điều kiện theo quy định.

- Điều kiện xét tuyển:

+ Đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học và có đủ điều kiện tuyển sinh vào lớp 6.

+ Đạt giải thể dục thể thao cấp quận, cấp Thành phố, hội khỏe Phù Đổng.

- Nộp hồ sơ xét tuyển⁵ tại trường dự kiến từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 (theo hướng dẫn của trường).

- Nếu không trúng tuyển vào lớp 6 chuyên năng khiếu thể dục thể thao, học sinh vẫn được xét tuyển vào lớp 6 theo quy định của Ban Chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

IV. TUYỂN SINH LỚP 10

1. Tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông:

1.1. Tuyển thẳng vào lớp 10 trung học phổ thông:

- Đối tượng: học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh có một trong những trường hợp sau:

+ Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận theo quy định).

⁵ Hồ sơ xét tuyển không yêu cầu Giấy Chứng nhận hoàn thành chương trình tiểu học; nội dung này sẽ được bổ sung khi thực hiện hồ sơ đăng ký nhập học.

+ Học sinh đạt các điều kiện:

* Đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

* Giải quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc đồng tổ chức; giải quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo cử dự thi.

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng làm đơn đăng ký xét tuyển thẳng với 3 nguyện vọng vào các trường trung học phổ thông gần nơi cư trú trên địa bàn Thành phố phù hợp năng lực và điều kiện học tập (ngoại trừ các trường trung học phổ thông chuyên, trường trung học phổ thông có lớp chuyên, các trường tiên tiến hội nhập).

Đối với học sinh đạt giải Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc các học sinh đạt giải quốc tế các bộ môn thi tương ứng trong chương trình Giáo dục phổ thông quốc gia được phép đăng ký nguyện vọng tuyển thẳng vào tất cả các trường trung học phổ thông (ngoại trừ trường chuyên).

- Hồ sơ xét tuyển gồm: đơn xét tuyển thẳng và giấy chứng nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy chứng nhận đạt giải cấp quốc gia và quốc tế hợp lệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp hoặc được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Bằng khen (đối với các cuộc thi quốc tế).

- Lưu ý: các hồ sơ tuyển thẳng phải được nộp đúng thời gian quy định.

1.2. Tuyển sinh lớp 10 các trường công lập:

1.2.1. Đối tượng và phương thức tuyển sinh:

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh trong độ tuổi quy định đều được tham gia dự tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập.

- Phương thức tuyển sinh: thi tuyển.

Học sinh được đăng ký 3 nguyện vọng ưu tiên 1, 2, 3 để xét tuyển vào lớp 10 các trường trung học phổ thông công lập (trừ Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong, Trường Trung học phổ thông Chuyên Trần Đại Nghĩa và Trường Phổ thông năng khiếu Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh).

Lưu ý: Học sinh không được thay đổi nguyện vọng sau thời gian cho phép điều chỉnh nguyện vọng và sau khi có kết quả trúng tuyển.

1.2.2. Chế độ ưu tiên:

a) Cộng 2 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;

Lưu ý: Các hồ sơ thuộc chế độ ưu tiên phải được nộp đúng thời gian quy định.

1.2.3 Môn thi, ngày thi, thời gian làm bài thi, điểm bài thi, hệ số điểm bài thi, điểm cộng thêm và điểm thi tuyển:

a) Môn thi:

Thi viết ba môn: Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ.

b) Ngày thi dự kiến: 02, 03 tháng 6 năm 2021.

c) Thời gian làm bài thi:

- Môn Ngữ văn, môn Toán: 120 phút/môn thi.
- Môn Ngoại ngữ: 90 phút.

d) Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi:

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

- Hệ số điểm bài thi: Môn Toán, môn Ngữ văn và Ngoại ngữ đều có hệ số 1.

đ) Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên tối đa không quá 3 điểm.

e) Điểm xét tuyển là tổng điểm ba bài thi và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên. Thí sinh trúng tuyển phải dự thi đủ ba bài thi và không có bài thi nào bị điểm 0 (không).

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh từng trường, căn cứ vào số lượng đăng ký các nguyện vọng và điểm xét tuyển, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ xét duyệt và công bố điểm chuẩn của từng trường theo nguyên tắc điểm chuẩn nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 và điểm chuẩn nguyện vọng 3 cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 2 không quá 1 điểm.

Việc trúng tuyển của học sinh sẽ căn cứ vào 03 nguyện vọng mà học sinh đã đăng ký theo thứ tự ưu tiên từ nguyện vọng 1 đến nguyện vọng 2 và nguyện vọng 3. Điểm xét tuyển của học sinh bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn của trường mà học sinh đăng ký nguyện vọng 1 thì sẽ đậu vào trường đó. Nếu không đậu theo nguyện vọng 1, học sinh tiếp tục so sánh điểm xét tuyển với điểm chuẩn của nguyện vọng 2 rồi đến nguyện vọng 3.

Các trường chỉ được nhận các học sinh trúng tuyển lớp 10 theo đúng danh sách mà Sở Giáo dục và Đào tạo đã xét duyệt.

Học sinh không đậu cả 3 nguyện vọng thì có thể đăng ký xét tuyển lớp 10 tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, các trường ngoài công lập hoặc tham gia các loại hình giáo dục, đào tạo khác.

1.2.4. Đề thi:

a) Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Đề thi phải đảm bảo chính xác, rõ ràng, không sai sót, phân hóa được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi.

b) Mỗi môn có đề thi chính thức và đề thi dự bị với mức độ tương đương về yêu cầu nội dung, thời gian làm bài. Mỗi đề thi phải có hướng dẫn chấm và biểu điểm kèm theo.

c) Đề thi và hướng dẫn chấm thi khi chưa được công bố là bí mật Nhà nước độ “Tối mật” theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

1.2.5. Hội đồng ra đề thi, Ban in sao đề thi, chuyên giao đề thi:

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng ra đề thi, in sao đề thi tuyển sinh trung học phổ thông. Tổ chức, nhiệm vụ của Hội đồng ra đề thi, công tác ra đề thi, in sao được vận dụng theo các quy định tương ứng của Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia hiện hành.

b) Chuyên giao đề thi, bài thi theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.2.6. Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban phúc khảo:

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban phúc khảo được vận dụng theo các quy định tương ứng của Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia hiện hành.

b) Công tác tổ chức coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo thực hiện theo Quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông của các trường, lớp chuyên:

2.1. Đối tượng và phương thức tuyển sinh:

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh trong độ tuổi quy định và có thêm các điều kiện sau:

+ Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp 6, 7, 8 từ Khá trở lên.

+ Tốt nghiệp trung học cơ sở loại Giỏi.

- Phương thức tuyển sinh: thi tuyển.

2.2. Môn thi, ngày thi, thời gian làm bài thi, điểm bài thi, hệ số điểm bài thi, điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển và cách xét tuyển:

a) Môn thi: Thi viết bốn môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ và môn chuyên.

b) Ngày thi dự kiến: 02, 03 tháng 6 năm 2021.

c) Thời gian làm bài thi:

- Các bài thi không chuyên: Môn Ngữ văn và môn Toán là 120 phút; môn Ngoại ngữ là 90 phút.

- Các bài thi chuyên: mỗi môn là 150 phút.

d) Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi:

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

- Hệ số điểm bài thi:

+ Điểm các bài thi không chuyên: hệ số 1.

+ Điểm bài thi môn chuyên: hệ số 2.

đ) Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển và cách xét tuyển:

- Điểm xét tuyển:

+ Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng điểm gồm: điểm Ngữ văn + điểm Ngoại ngữ + điểm Toán + (điểm môn chuyên x 2).

+ Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên là tổng điểm gồm: điểm Ngữ văn + điểm Ngoại ngữ + điểm Toán.

- Nguyên tắc xét tuyển:

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2.

- Cách xét tuyển:

+ Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ quy định điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên.

+ Xét tuyển vào lớp không chuyên: Căn cứ quy định điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu các lớp không chuyên.

e) Lưu ý:

- Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong được nhận học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở ở các tỉnh khác dự thi nếu có đủ điều kiện theo quy định của kỳ thi.

- Học sinh đăng ký 4 nguyện vọng ưu tiên:

+ Nguyện vọng ưu tiên 1, 2 vào lớp chuyên.

+ Nguyện vọng ưu tiên 3, 4 vào lớp không chuyên tại 2 Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong và Trường Trung học phổ thông Chuyên Trần Đại Nghĩa.

- Nếu không trúng tuyển vào các trường, lớp chuyên, học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn được tham gia dự tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông khác theo 03 nguyện vọng đã đăng ký thi tuyển.

2.3. Hội đồng ra đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban phúc khảo: thực hiện như thi tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông.

2.4. Tuyển bổ sung lớp 10 chuyên: tùy tình hình nộp hồ sơ vào các lớp chuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tổ chức tuyển sinh bổ sung vào lớp 10 chuyên vào thời điểm kết thúc học kỳ I năm học đó.

3. Tuyển sinh vào lớp 10 tăng cường tiếng Anh:

- Khuyến khích các trường trung học phổ thông có điều kiện về giáo viên và cơ sở vật chất mở lớp 10 tăng cường tiếng Anh.

- Việc tuyển sinh vào các lớp 10 tăng cường tiếng Anh được thực hiện trong số học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 của trường với các yêu cầu sau:

+ Điểm số từng kỹ năng của toàn năm lớp 9 tăng cường tiếng Anh đạt từ 6.0 điểm trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3 hoặc chứng chỉ đạt trình độ B1 trở lên theo khung CEFR hoặc chứng chỉ Cambridge PET đạt từ 140/170 (hoặc 140/210) trở lên hoặc FCE đạt từ 140/190 (hoặc 140/210 điểm) trở lên hoặc chứng chỉ TOEFL Junior đạt từ 785/900 điểm trở lên hoặc cấp độ 1 (Level 1) từ 56 điểm trở lên của PTE General hoặc chứng chỉ PTE General Level 2 đạt hoặc là học sinh học Chương trình Tiếng Anh tích hợp cấp trung học cơ sở có điểm trung bình môn tiếng Anh tích hợp lớp 9 từ 6.0 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh tương đương.

+ Tốt nghiệp trung học cơ sở loại Khá, Giỏi.

4. Tuyển sinh vào lớp 10 Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam:

- Căn cứ thực tế, Sở Giáo dục và Đào tạo công bố công khai hằng năm các trường trung học phổ thông có dạy Chương trình Tiếng Anh tích hợp.

- Sĩ số lớp Tiếng Anh tích hợp từ 25 đến 35 học sinh/lớp. Nếu số lượng học sinh đầu và nộp hồ sơ học không đủ 25 học sinh trở lên thì sẽ không mở lớp Tiếng Anh tích hợp tại trường đó. Các học sinh đã nộp hồ sơ, sẽ được xem xét chuyển về học tại trường có mở lớp Tiếng Anh tích hợp mà còn chỉ tiêu hoặc xét tuyển lớp 10 theo 3 nguyện vọng hoặc chuyển đổi loại hình học tập phù hợp.

- Đối tượng tuyển: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh trong độ tuổi quy định và phải đầy đủ các điều kiện của 1 trong 2 nhóm sau:

a) Nhóm 1: Học sinh có tham gia học Chương trình Tiếng Anh tích hợp cấp trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh phải thỏa các điều kiện:

- Học sinh có tham gia dự tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Học sinh đăng ký 2 nguyện vọng Chương trình Tiếng Anh tích hợp (nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2).

Căn cứ vào điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông và điểm trung bình của Chương trình Tiếng Anh tích hợp, những học sinh này sẽ được ưu tiên bố trí vào những trường có dạy Chương trình Tiếng Anh tích hợp.

Cách tính điểm xét tuyển Chương trình Tiếng Anh tích hợp như sau:

* Điểm xét tuyển = điểm Ngữ văn + điểm Ngoại ngữ + điểm Toán + Điểm trung bình của Chương trình Tiếng Anh tích hợp (theo thang điểm 10).

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào bị điểm 0 (không).

b) Nhóm 2: Học sinh không tham gia học Chương trình Tiếng Anh tích hợp cấp trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh phải thỏa các điều kiện:

- Tốt nghiệp trung học cơ sở loại từ Khá trở lên.

- Học sinh có tham gia dự tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài 3 môn quy định Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, học sinh phải đăng ký và dự thi môn Tiếng Anh tích hợp.

- Học sinh đăng ký 2 nguyện vọng Chương trình Tiếng Anh tích hợp (nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2).

Cách tính điểm tuyển Chương trình Tiếng Anh tích hợp như sau:

* Điểm xét tuyển = điểm Ngữ văn + điểm Ngoại ngữ + điểm Toán + Điểm thi môn Tiếng Anh tích hợp (theo thang điểm 10).

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào bị điểm 0 (không).

5. Tuyển sinh vào lớp 10 tăng cường tiếng Trung:

- Trường Trung học phổ thông Hùng Vương, Trường Trung học phổ thông Trần Khai Nguyên, Trường Trung học phổ thông Trần Quang Khải và Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa tuyển sinh lớp 10 tăng cường tiếng Trung.

- Việc tuyển sinh vào các lớp 10 tăng cường tiếng Trung được thực hiện trong số học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 của trường với điểm số từng kỹ năng của toàn năm lớp 9 tăng cường tiếng Trung đạt từ 6 điểm trở lên hoặc có chứng chỉ B tiếng Trung trở lên.

6. Tuyển sinh vào lớp 10 tiếng Nhật (Ngoại ngữ 1):

- Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn, Trường Trung học phổ thông Trưng Vương và Trường Trung học phổ thông Marie Curie tuyển sinh lớp 10 tiếng Nhật (Ngoại ngữ 1).

- Học sinh muốn học tiếng Nhật (Ngoại ngữ 1) phải thỏa các điều kiện sau:

+ Đã học trung học cơ sở tiếng Nhật (Ngoại ngữ 1) tại Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn, Quận 3 hoặc Trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản, Quận 1,

+ Đăng ký nguyện vọng lớp 10 vào trường có dạy tiếng Nhật (Ngoại ngữ 1) và môn thi Ngoại ngữ của tuyển sinh lớp 10 là môn tiếng Nhật.

+ Trúng tuyển lớp 10 vào trường có dạy tiếng Nhật (Ngoại ngữ 1), đồng thời có điểm thi tuyển sinh môn tiếng Nhật từ 5,0 trở lên.

- Các trường hợp thí sinh không trúng tuyển vẫn được xét tuyển lớp 10 theo nguyện vọng đã đăng ký.

7. Tuyển sinh vào lớp 10 tiếng Pháp:

a) Tuyển sinh vào lớp 10 chương trình tiếng Pháp song ngữ:

- Sau khi được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh các lớp trung học cơ sở trong khuôn khổ Chương trình tiếng Pháp song ngữ phải qua kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 và kỳ thi tốt nghiệp trung học cơ sở trong khuôn khổ Chương trình tiếng Pháp song ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sau khi có kết quả kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông và thi tốt nghiệp trung học cơ sở trong khuôn khổ Chương trình tiếng Pháp song ngữ, những học sinh này sẽ được ưu tiên bố trí vào 1 trong 3 trường theo thứ tự điểm tuyển, đó là

Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai, Trường Trung học phổ thông Marie Curie.

- Cách tính điểm tuyển như sau:

Điểm tuyển = (Điểm trung bình tuyển sinh lớp 10) x 2 + Điểm trung bình cộng của các bài thi môn tiếng Pháp và bài thi môn Toán bằng tiếng Pháp trong kỳ thi tốt nghiệp trung học cơ sở trong khuôn khổ Chương trình tiếng Pháp song ngữ (trong đó điểm trung bình tuyển sinh lớp 10 có tính đến chế độ ưu tiên và điểm trung bình cộng của các bài thi môn tiếng Pháp và bài thi môn Toán bằng tiếng Pháp trong kỳ thi tốt nghiệp trung học cơ sở trong khuôn khổ Chương trình tiếng Pháp song ngữ từ 5,0 trở lên).

- Nếu không trúng tuyển vào lớp 10 chương trình tiếng Pháp song ngữ, học sinh vẫn được tham gia dự tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông khác theo 03 nguyện vọng đã đăng ký thi tuyển.

b) Tuyển sinh vào lớp 10 tăng cường tiếng Pháp:

- Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai và Trường Trung học phổ thông Marie Curie tuyển sinh lớp 10 tăng cường tiếng Pháp.

- Việc tuyển sinh vào các lớp 10 tăng cường tiếng Pháp được thực hiện trong số học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 của trường và theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Việc tuyển sinh vào các lớp 10 tiếng Pháp (Ngoại ngữ 1) đã học xong chương trình tiếng Pháp song ngữ cấp trung học cơ sở và có điểm thi tuyển sinh môn tiếng Pháp từ 5,0 điểm trở lên.

c) Tuyển sinh vào lớp 10 tiếng Pháp (Ngoại ngữ 2):

- Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa và Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu tuyển sinh lớp 10 tiếng Pháp (Ngoại ngữ 2).

- Việc tuyển sinh vào các lớp 10 tiếng Pháp (Ngoại ngữ 2) được thực hiện trong số học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 của trường.

8. Tuyển sinh vào lớp 10 tiếng Hàn (Ngoại ngữ 2):

- Trường Trung học phổ thông Thủ Đức tuyển sinh lớp 10 tiếng Hàn.

- Việc tuyển sinh vào các lớp 10 tiếng Hàn (Ngoại ngữ 2) được thực hiện trong số học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 của trường.

9. Tuyển sinh vào lớp 10 tiếng Đức:

a) Tuyển sinh vào lớp 10 tiếng Đức (Ngoại ngữ 1):

- Căn cứ thực tế, Sở Giáo dục và Đào tạo công bố công khai hằng năm các trường trung học phổ thông có dạy chương trình tiếng Đức (Ngoại ngữ 1).

- Học sinh muốn học tiếng Đức (Ngoại ngữ 1) phải thỏa các điều kiện sau:

+ Đăng ký nguyện vọng lớp 10 vào trường có dạy tiếng Đức (Ngoại ngữ 1) và môn thi Ngoại ngữ của tuyển sinh lớp 10 là môn tiếng Đức.

+ Trúng tuyển lớp 10 vào trường có dạy tiếng Đức (Ngoại ngữ 1), đồng thời có điểm thi tuyển sinh môn tiếng Đức từ 5,0 trở lên.

b) Tuyển sinh vào lớp 10 tiếng Đức (Ngoại ngữ 2):

- Trường Trung học phổ thông Chuyên Trần Đại Nghĩa, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến và Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền tuyển sinh lớp 10 tiếng Đức (Ngoại ngữ 2).

- Việc tuyển sinh vào các lớp 10 tiếng Đức (Ngoại ngữ 2) được thực hiện trong số học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 của trường.

10. Tuyển sinh lớp 10 chuyên năng khiếu thể dục thể thao vào Trường Trung học phổ thông Chuyên năng khiếu thể dục thể thao Nguyễn Thị Định và Trường Năng khiếu thể dục thể thao Bình Chánh:

- Gồm các bộ môn: bóng đá, bóng chuyền, điền kinh, võ thuật, cầu lông, bơi lội và đá cầu.

- Nộp hồ sơ xét tuyển tại trường dự kiến từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 (theo hướng dẫn của trường).

- Được nhận học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của các tỉnh khác nếu có đủ điều kiện theo quy định.

- Ưu tiên xét tuyển đối với học sinh chuyên năng khiếu thể dục thể thao đã tốt nghiệp trung học cơ sở tại Trường Trung học phổ thông Chuyên năng khiếu thể dục thể thao Nguyễn Thị Định.

- Điều kiện xét tuyển:

+ Tốt nghiệp trung học cơ sở và có đủ điều kiện tuyển sinh vào lớp 10.

+ Đạt giải thể dục thể thao cấp quận, cấp Thành phố, hội khỏe Phù Đổng.

+ Xếp loại hạnh kiểm lớp 9 từ Khá trở lên; xếp loại học lực lớp 9 từ Trung bình trở lên.

+ Được Hội đồng tuyển sinh năng khiếu thể dục thể thao của nhà trường kiểm tra tố chất thể lực, năng khiếu và được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Nếu không trúng tuyển vào lớp 10 chuyên năng khiếu thể dục thể thao, học sinh vẫn được tham gia dự tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông khác theo 03 nguyện vọng đã đăng ký thi tuyển.

11. Tuyển sinh vào lớp 10 Trường Trung học phổ thông Quốc tế Việt Úc:

- Điều kiện tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt loại Khá, Giỏi và có đủ trình độ tiếng Anh để theo học.

- Nộp hồ sơ xét tuyển tại trường, dự kiến từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2021 (theo hướng dẫn của trường).

12. Tuyển sinh vào trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên:

- Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở có thể đăng ký xét tuyển vào học tại các trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố có tuyển học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Căn cứ xét tuyển:

+ Điểm tốt nghiệp trung học cơ sở;

+ Điểm tổng kết các môn học 4 năm trung học cơ sở;

+ Điểm tổng kết các môn học năm cuối cấp trung học cơ sở.

- Nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại trường theo các đợt tuyển sinh trong năm do trường quy định.

C. TUYỂN SINH CÁC TRƯỜNG NGOÀI CÔNG LẬP

- Các trường ngoài công lập thực hiện công tác tuyển sinh theo Kế hoạch chủ động của từng trường và phù hợp với các quy định.

- Thời gian tuyển sinh: từ 01 tháng 7 đến 25 tháng 8 năm 2021.

- Báo cáo Danh sách tuyển sinh khối Mầm non, lớp 1, lớp 6 cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; Danh sách tuyển sinh khối 10 cho

Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) trước ngày 31 tháng 8 năm 2021.

- Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ triển khai từng bước thực hiện công tác đánh giá ngoài đối với các trường ngoài công lập để làm căn cứ phân bổ chỉ tiêu và xét duyệt danh sách tuyển sinh của nhà trường từ năm học 2022 - 2023 nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

- Triển khai kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp và phổ biến đến Trường phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Hiệu trưởng các Trường Trung học phổ thông, Giám đốc các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Giám đốc các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Hiệu trưởng trường trung cấp, Hiệu trưởng các trường ngoài công lập có tuyển sinh để có kế hoạch thực hiện.

- Thành lập Ban Chỉ đạo công tác tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo để chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh của thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các trường; tổ chức tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông chuyên, chương trình Tiếng Anh tích hợp, tăng cường ngoại ngữ. Thành lập Hội đồng tuyển sinh ở các trường trung học phổ thông để thực hiện công tác tuyển sinh.

- Chỉ đạo các trường trung học phổ thông xây dựng kế hoạch tuyển sinh; giới thiệu, tạo điều kiện để cha mẹ học sinh và học sinh tìm hiểu về trường trước khi đăng ký nguyện vọng tuyển sinh; công khai mẫu đơn và tổ chức cho cha mẹ học sinh đăng ký nhập học bằng hình thức trực tuyến qua Cổng Thông tin điện tử của đơn vị.

- Tổ chức các kỳ thi, khảo sát tuyển sinh đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả an toàn và công bằng.

- Phê duyệt chỉ tiêu, danh sách trúng tuyển lớp 10 và kiểm tra công tác tuyển sinh của các đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện:

- Căn cứ Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xây dựng kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021 - 2022 trên địa bàn.

- Thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh của thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và chỉ đạo thành lập Hội đồng tuyển sinh trường thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng kế hoạch.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học cơ sở chủ động tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh thực hiện công tác tuyển sinh, hướng dẫn tìm hiểu thông tin các trường, các chương trình, loại hình học tập để cha mẹ đăng kí nguyện vọng phù hợp.

- Công khai các mẫu đơn và thủ tục nhập học trên các Cổng Thông tin điện tử; triển khai thủ tục tuyển sinh theo Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4./

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 982/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Chiến lược phát triển ngành văn hóa
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Chương trình hành động số 45-CTrHĐ/TU ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể

thao và du lịch vùng Đông Nam Bộ và vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2021 - 2025;

Căn cứ Kết luận số 673-KL/TU ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về Đề án Chiến lược phát triển ngành văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 548/TTr-SVHTT ngày 26 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Chiến lược phát triển ngành văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035”.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan thường trực, chủ trì triển khai Đề án đồng bộ, chất lượng và hiệu quả. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án.

Điều 3. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách và địa bàn quản lý có trách nhiệm phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện Đề án. Đồng thời, căn cứ mục tiêu, giải pháp của Đề án cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị, gắn với việc thực hiện chương trình công tác hàng năm và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành, định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Đề án “Chiến lược phát triển ngành văn hóa
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 982/QĐ-UBND

Ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết xây dựng chiến lược

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đóng vai trò rất quan trọng trong chiến lược phát triển của toàn bộ khu vực Nam Bộ cũng như cả nước. Cùng với vị trí, vai trò quan trọng về chính trị, kinh tế của khu vực và cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh còn là trung tâm văn hóa, nơi hội tụ của sự phong phú, đa dạng và đặc sắc các nền văn hóa dân tộc, là đầu mối giao lưu và hội nhập văn hóa thế giới. Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị khóa XI về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 đã khẳng định “Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, là đầu tàu, động lực có sức thu hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước”.

Sau hơn 45 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh đã có những bước phát triển, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Đời sống và mức hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được bảo tồn và phát huy, nhiều chuẩn mực đạo đức, văn hóa mới được hình thành. Sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng; các phong trào, hoạt động văn hóa quần chúng đạt được nhiều kết quả cụ thể, thiết thực. Thành phố Hồ Chí Minh cũng là địa phương sáng tạo và đi đầu trong cả nước về việc hình thành các tụ điểm sinh hoạt văn hóa, thiết chế văn hóa bằng phương thức xã hội hóa, bước đầu phát triển các lĩnh vực mới như dịch vụ văn hóa, công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa; tạo ra nhiều phong trào, thực hiện nhiều cuộc vận động xây dựng môi trường văn hóa đô thị lành mạnh, văn minh, xây

dựng nếp sống thị dân, tôn trọng pháp luật, kỷ cương, tác phong công nghiệp; từng bước đưa nếp sống văn hóa đi vào chiều sâu của cuộc sống, dần hình thành nếp sống văn minh đô thị. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa tiếp tục được tăng cường, thể chế văn hóa từng bước được hoàn thiện; đội ngũ làm công tác văn hóa, văn nghệ từng bước trưởng thành. Đội ngũ văn nghệ sĩ được tạo điều kiện phát huy quyền tự do sáng tạo, giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa, nghệ thuật đạt được những thành tựu đáng kể.

Bên cạnh những kết quả, thành tựu đạt được, nhìn trên bình diện văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh còn nhiều mặt bất cập, hạn chế. Sự phát triển và đầu tư phát triển văn hóa của thành phố trong thời gian qua chưa tương xứng với sự phát triển kinh tế - xã hội, chưa đủ để tác động mạnh, hiệu quả đến xây dựng con người và môi trường văn hóa tích cực. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong công chức, viên chức và đạo đức xã hội còn nhiều biểu hiện rất đáng lo ngại. Đời sống văn hóa tinh thần ở nhiều nơi còn hạn chế; khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa nội thành, ngoại thành và trong các tầng lớp nhân dân chậm được rút ngắn. Môi trường văn hóa còn tồn tại nhiều biểu hiện thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong mỹ tục; tệ nạn xã hội, tội phạm một số nơi có chiều hướng gia tăng. Hệ thống thiết chế văn hóa của Thành phố phát triển chậm, không đáp ứng quy mô và cơ cấu dân số, một số khu vực đang có dấu hiệu xuống cấp, hoạt động không hiệu quả như hệ thống nhà hát, rạp chiếu phim, khu vui chơi, giải trí... Thiết chế văn hóa dành cho những ngành nghệ thuật đặc thù, nhất là nghệ thuật dân tộc, nghệ thuật truyền thống và nghệ thuật hàn lâm, chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức. Đến nay, Thành phố còn thiếu những công trình văn hóa đạt chuẩn về biểu diễn nghệ thuật đỉnh cao, công trình mang tính biểu trưng hoặc đáp ứng yêu cầu giao lưu, hội nhập văn hóa, nghệ thuật quốc tế. Sự phát triển văn hóa chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, thụ hưởng văn hóa rất phong phú và không ngừng tăng lên của các tầng lớp nhân dân. Các thiết chế văn hóa và sự hưởng thụ văn hóa không đều giữa nội thành và ngoại thành, giữa các tầng lớp nhân dân, nhất là công nhân, lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất còn chênh lệch khá lớn... Việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa trên địa bàn thành phố còn thấp, một số di sản văn hóa có biểu hiện mai một, xuống cấp, chưa kịp thời lưu giữ và tôn tạo. Còn quá ít những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật; hoạt động lý luận và phê bình văn học, nghệ thuật chưa theo kịp với yêu cầu hiện nay, một số tác phẩm chạy theo thị hiếu, chất lượng thấp, thậm chí có hại. Tình trạng nhập khẩu, quảng bá, tiếp thu thiếu

chọn lọc sản phẩm văn hóa nước ngoài đã tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân, nhất là giới trẻ. Chưa đề xuất được cơ chế, chính sách khuyến khích hữu hiệu để thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư để phát triển văn hóa. Công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa, nhất là quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành văn hóa còn nhiều hạn chế, bất cập.

Việc xây dựng chiến lược phát triển ngành văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 đến 2035 là điều hết sức cần thiết. Đặc biệt trong tình hình bối cảnh thế giới đang có những biến động phức tạp về chính trị, khủng hoảng kinh tế kéo dài, xung đột và mâu thuẫn xã hội ngày càng trở nên gay gắt, đặc biệt là trong thời đại công nghệ số; việc xác định các hướng phát triển văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay vừa mang tính chiến lược, vừa có ý nghĩa thiết thực. Các quan điểm, định hướng về văn hóa cần phải được cụ thể hóa thành những chiến lược, kế hoạch với những mục tiêu, giải pháp hành động ở các giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn một cách thích hợp nhằm từng bước đưa văn hóa của Thành phố tiến lên ngang tầm vị trí, chức năng của nó góp phần tích cực và có hiệu quả nhất đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển và hội nhập của đất nước trong giai đoạn mới.

2. Đối tượng, phạm vi và thời kỳ lập chiến lược phát triển

2.1 Đối tượng lập chiến lược phát triển

Chiến lược phát triển ngành văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 đến 2035, tập trung vào các đối tượng chính sau:

- Không gian văn hóa Hồ Chí Minh;

- Mạng lưới, cơ sở vật chất và hoạt động văn hóa, bao gồm: Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; Thiết chế văn hóa; Di sản văn hóa, khảo cổ, Bảo tàng; Lễ hội; Thư viện; Không gian văn hóa công cộng; Nhiếp ảnh, mỹ thuật, triển lãm, tượng đài và tranh hoành tráng; Karaoke, vũ trường; Quảng cáo; Điện ảnh, rạp chiếu phim; Sân khấu, rạp hát, trung tâm tổ chức biểu diễn đa năng, sân khấu thực cảnh...; Hoạt động nghệ thuật, trình diễn thời trang; Tuyên truyền cổ động trực quan và thông tin lưu động; Thực hiện quyền tác giả và các quyền liên quan;

- Nguồn lực văn hóa;

- Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa.

2.2. Phạm vi về không gian và thời gian

- Phạm vi không gian: Các lĩnh vực nghiên cứu để xây dựng chiến lược ngành văn hóa chủ yếu là các lĩnh vực nằm trong khuôn khổ và phạm vi mà Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước và tác nghiệp chủ yếu về văn hóa, nghệ thuật thông qua các bộ phận chức năng của ngành trong mối quan hệ phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn Thành phố dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Thời kỳ lập chiến lược: Giai đoạn thực hiện từ 2020 đến 2035.

- Địa điểm: Địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nội dung chính cần giải quyết

- Đánh giá hiện trạng phát triển văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó, làm rõ các nội dung: Không gian văn hóa Hồ Chí Minh; Hiện trạng cơ sở vật chất; Hiện trạng bộ máy quản lý văn hóa (gồm tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực và công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực); Hiện trạng phát triển các lĩnh vực văn hóa (gồm các lĩnh vực văn hóa cụ thể: Xây dựng lối sống, đời sống và môi trường văn hóa đô thị; Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa (bao gồm hệ thống bảo tàng); Lễ hội; Không gian văn hóa công cộng (quảng trường, công viên, vườn hoa, phố đi bộ...); Thiết chế văn hóa, hệ thống thư viện; Phát triển điện ảnh, rạp chiếu phim, rạp hát; Nhiếp ảnh, mỹ thuật, triển lãm, tượng đài và tranh hoành tráng; Karaoke, vũ trường; Tuyên truyền cổ động trực quan và thông tin lưu động; Hoạt động nghệ thuật (hoạt động văn học nghệ thuật, hoạt động biểu diễn chuyên nghiệp, hoạt động biểu diễn quần chúng); Thực hiện quyền tác giả và các quyền liên quan; Hiện trạng hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật và quỹ đất phục vụ văn hóa; Đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của thành tựu, hạn chế, yếu kém.

- Chính sách đầu tư phát triển, công tác xã hội hóa trên từng lĩnh vực văn hóa.

- Dự báo khả năng phát triển của từng lĩnh vực trong giai đoạn 2020 đến năm 2035.

- Đưa ra các căn cứ khoa học, lập luận và quan điểm phát triển của mỗi lĩnh vực trong bối cảnh phát triển mới.

- Xây dựng kế hoạch phát triển trên quan điểm xem xét đồng bộ giữa phát triển kinh tế và văn hóa, mang lại giá trị thụ hưởng văn hóa nhằm góp phần bảo tồn các

loại hình nghệ thuật truyền thống và đáp ứng nhu cầu sáng tạo và thụ hưởng văn hóa của người dân ngày càng nâng lên.

- Đề xuất các định hướng mới làm cơ sở đề ra chính sách có tính đột phá cho mỗi lĩnh vực về quy hoạch, tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, chức năng quản lý về văn hóa.

- Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển ngành văn hóa theo chiến lược ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGÀNH VĂN HÓA

1. Những thành tựu

1.1. Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh

Năm 1990, Đại hội đồng của tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hiệp quốc (UNESCO) khóa họp lần thứ 24 tại Paris đã thông qua Nghị quyết 24C/18.6.5 về kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là “Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất”. Đây là sự kiện quan trọng, là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam và cả nhân loại.

Nhằm nâng cao nhận thức, tuyên truyền, giới thiệu, tôn vinh cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 85-KL/TW ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường tuyên truyền, giới thiệu, tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới với cộng đồng quốc tế. Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố mang tên Bác đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2021 - 2021 là “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một không gian văn hóa Hồ Chí Minh, nơi tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hiện hữu thường xuyên, trở thành tài sản tinh thần, giá trị văn hóa đặc trưng của người dân, cán bộ, đảng viên của Thành phố mang tên Bác”.

Để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh, trong những năm qua, Thành phố đã triển khai việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của người. Với hình thức và nội dung thiết thực, việc học tập và làm theo đã tạo nên sức lan tỏa rất lớn đến mọi tầng lớp nhân dân, hình thành nên những tấm gương người tốt, việc tốt, góp phần xây dựng chuẩn giá trị

văn hóa tốt đẹp; tạo các phong trào thi đua thiết thực, góp phần đưa thành phố phát triển...

Thành phố cũng đã tổ chức nhiều đợt phát động hoạt động sáng tác, in ấn các ấn phẩm, tác phẩm, phim tư liệu, phóng sự, video clip. Sáng tác và quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Ngành giáo dục triển khai các hoạt động mang tính thiết thực như cuộc thi, tham quan bảo tàng... trong các ngày Quốc khánh 2/9, ngày sinh nhật Bác 19/5, ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước...

Chú trọng công tác sưu tầm hiện vật gốc, hiện vật, hình ảnh về hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tu bổ, xây dựng và lưu giữ các cơ sở văn hóa gắn liền với Chủ tịch Hồ Chí Minh ở địa phương. Hiện nay, hai cơ sở văn hóa đặc biệt gắn với Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thành phố Hồ Chí Minh là bến Nhà Rồng (nay là Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) và nhà số 5 đường Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5 được xếp loại di tích cấp quốc gia và cấp thành phố. Thành phố đang đầu tư xây dựng quảng trường trung tâm tại khu đô thị Thủ Thiêm mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1.2 Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở

Phong trào đã gắn kết được với nhiều cuộc vận động và chương trình hành động cách mạng, đã phát huy vai trò tự quản của người dân gắn với vai trò chỉ đạo và tổ chức hoạt động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp, qua đó, đã không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống và làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của người dân trên địa bàn; các nền tảng giá trị đạo đức được quan tâm gìn giữ, các quy tắc ứng xử văn hóa được hình thành, từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn dân cư.

Thông qua phong trào phát huy được sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng và hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của từng địa phương, giữ môi trường văn hóa được lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để người dân yên tâm làm ăn, phát triển kinh tế, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

1.3 Xây dựng thiết chế văn hóa; cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa

Hiện nay, trên đại bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 07 đơn vị nghệ thuật công lập và 01 Trung tâm Tổ chức biểu diễn và Điện ảnh, 01 Trung tâm Văn hóa và 07 Nhà văn hóa; 24/24 quận, huyện có Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục Thể

thao; Trung tâm Văn hóa - Thể thao và 24/24 Nhà văn hóa Thiếu nhi; 17/24 quận huyện có Nhà văn hóa Lao động; 56/262 phường có Trung tâm Văn hoá - Thể thao phường; 20/56 xã có Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã; 615/1576 Khu phố có tụ điểm sinh hoạt văn hóa; 351/404 Văn phòng ấp kết hợp với tụ điểm sinh hoạt văn hóa; Có 5/16 Khu công nghiệp, Khu chế xuất đã xây dựng thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ người lao động; 13 bảo tàng (11 bảo tàng công lập, 2 bảo tàng ngoài công lập); 172 di tích có quyết định xếp hạng (02 di tích quốc gia đặc biệt), Ngoài ra, còn có 100 công trình, địa điểm được đưa vào Danh mục kiểm kê di tích lịch sử. Các Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục Thể thao, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp quận, huyện đã định hình và hoạt động khá ổn định, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, phục vụ đa dạng nhu cầu học tập, sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao và nhu cầu vui chơi giải trí cho mọi tầng lớp nhân dân.

Các đơn vị nghệ thuật sân khấu xã hội hóa: 38 Rạp chiếu phim, 11 Sân khấu kịch tư nhân, có trên 900 doanh nghiệp có đăng ký chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (trong đó có khoảng 100 đơn vị hoạt động thường xuyên)... có sự phát triển mạnh mẽ với những mô hình và phương thức hoạt động phong phú, đa dạng.

Việc xây dựng, tạo lập không gian mở công cộng như quảng trường, công viên văn hóa - thể thao, vườn hoa, phố đi bộ, tại các khu thương mại, khu vui chơi cho trẻ em, thanh thiếu niên và người già được quan tâm đầu tư rất nhiều cùng với sự phát triển mạng lưới đô thị của thành phố.

Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ngày càng hoàn thiện đã phát huy hiệu quả, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, là công cụ tích cực tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến quần chúng nhân dân; duy trì, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; thu hút mọi tầng lớp nhân dân đến tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí và các sinh hoạt xã hội khác góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội và củng cố tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

Cơ sở vật chất khối văn hóa, bảo tàng: chủ yếu là những công trình được xây dựng từ những năm 1975 trở về trước, đã tăng cường hiệu suất sử dụng theo mặt bằng hiện có nhưng hầu như chưa được phát triển, mở rộng. Hiện nay, các mặt bằng hiện hữu đang dần xuống cấp cần phải được đầu tư sửa chữa, xây dựng mới.

Cơ sở vật chất dành cho hoạt động nghệ thuật: Trên địa bàn Thành phố hiện có 04 Nhà hát đáp ứng yêu cầu hoạt động biểu diễn: Nhà hát Hòa Bình, Nhà hát Bến Thành, Nhà hát Thành phố và Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang mới đưa vào sử dụng. Hệ thống cơ sở vật chất các đơn vị nghệ thuật công lập hiện đã xuống cấp nghiêm trọng, không đủ điều kiện tổ chức biểu diễn phục vụ công chúng.

Các thiết chế phục vụ biểu diễn văn hóa nghệ thuật, điện ảnh trên địa bàn Thành phố được đầu tư phát triển và xây dựng mới chủ yếu từ nguồn kinh phí ngân sách, chưa đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa càng ngày càng cao của nhân dân. Do vậy, chủ trương xã hội hóa đầu tư là giải pháp quan trọng thúc đẩy sự phát triển của các thiết chế văn hóa.

Các dự án đang thực hiện: Dự án Nhà hát Giao hưởng, Nhạc - Vũ kịch; Dự án xây dựng rạp Xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ; Đầu tư xây dựng và nâng cấp các Bảo tàng; Đang thực hiện Dự án trùng tu, tôn tạo Chùa Giác Viên; Dự án xây dựng Trung tâm biểu diễn nghệ thuật đa năng; Dự án Khu phức hợp Trung tâm văn hóa nghệ thuật đa năng; Dự án Khu phức hợp Trung tâm Văn hóa thiếu nhi đa năng, Rạp chiếu phim; Dự án Rạp Kim Châu; Dự án Trung tâm văn hóa thành phố; Dự án xây dựng mới Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật...

1.4 Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể

Hiện nay, thành phố có 13 bảo tàng, trong đó có 11 bảo tàng công lập và 02 bảo tàng ngoài công lập¹. Bảo tàng đã có những bước phát triển khá đa dạng, đổi mới cả nội dung và hình thức hoạt động, như tăng cường các hiện vật gốc, áp dụng các phương tiện khoa học kỹ thuật (màn hình cảm ứng, kỹ thuật 3D,...) để làm phong phú và hấp dẫn nội dung trưng bày, thu hút khách tham quan; đổi mới hình thức phục vụ công chúng (xây dựng các chương trình giáo dục dành riêng cho học sinh, sinh viên, triển khai các chương trình giáo dục di sản văn hóa trong nhà trường, tại bảo tàng theo cách tiếp cận mới, tạo cho các em học sinh được trải nghiệm, tiếp thu được nhiều kiến thức về lịch sử, nội dung chương trình để học, để nhớ,...) góp phần đáng kể trong việc đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của đông đảo công chúng tham quan trong và ngoài nước. Trung bình mỗi năm các bảo tàng tổ chức trên 200 cuộc

¹ 07 bảo tàng cấp tỉnh trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao (Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh; Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh; Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh; Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh; Bảo tàng Phụ nữ Nam bộ; Bảo tàng Hồ Chí Minh và Bảo tàng Tôn Đức Thắng), 04 bảo tàng trực thuộc bộ, ngành trung ương quản lý (Bảo tàng Lực lượng vũ trang miền Đông Nam bộ, Bảo tàng chiến dịch Hồ Chí Minh, Bảo tàng Không quân phía Nam và Bảo tàng Địa chất Thành phố Hồ Chí Minh), 02 bảo tàng ngoài công lập (Bảo tàng Áo dài, Bảo tàng nghệ thuật Wada)

trung bày, triển lãm tại chỗ và lưu động, đón tiếp trên 3.000.000 lượt khách tham quan. Tính đến nay, các bảo tàng trực thuộc Sở Văn hoá và Thể thao quản lý hiện đang lưu giữ khoảng 540.793 hiện vật, tài liệu (trong đó có 201.509 hiện vật gốc). Đặc biệt, thành phố Hồ Chí Minh là địa phương vinh dự có 15 Bảo vật Quốc gia được Thủ tướng Chính phủ công nhận (trong đó Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh: 12 bảo vật; Bảo tàng Mỹ thuật thành phố có 02 bảo vật và Bảo tàng Thành phố 01 bảo vật).

Thành phố có 172 di tích đã được quyết định xếp hạng, trong đó 02 di tích quốc gia đặc biệt (di tích lịch sử); 56 di tích quốc gia (02 di tích khảo cổ học, 30 di tích kiến trúc nghệ thuật, 24 di tích lịch sử); 114 di tích cấp thành phố (66 di tích kiến trúc nghệ thuật, 48 di tích - lịch sử). Công tác kiểm kê hiện vật thuộc di tích những năm qua được chú trọng thực hiện.

Công tác tu bổ di tích được quan tâm, thông qua Chương trình mục tiêu Quốc gia về văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân thành phố đã bố trí kinh phí cho việc tu bổ, chống xuống cấp nhiều di tích. Trong thời gian qua, có 26 di tích lịch sử được đầu tư tu bổ, chỉnh lý trưng bày bổ sung tại di tích (Tòa án nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, chùa Giác Viên, đình Hanh Phú, đình Tăng Phú, đình Phú Xuân, đình Thông Tây Hội...). Nguồn vận động xã hội hóa trong tu bổ di tích với 14 di tích được đầu tư tu bổ, chủ yếu là các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

Bảo tồn và từng bước nâng cao chất lượng của các lễ hội được công nhận di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và của quốc gia gồm: Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại do Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp quốc (UNESCO) công nhận năm 2014; Lễ hội Nghinh Ông Cần Giờ được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận năm 2013; Tập quán xã hội và tín ngưỡng Tết Nguyên tiêu của người Hoa Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh được công nhận năm 2020. Bên cạnh đó, ngành văn hóa đã tổ chức thực hiện đẩy mạnh công tác sưu tầm, nghiên cứu, giới thiệu văn hoá dân gian; nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học về các giá trị văn hoá truyền thống; khôi phục và nâng cao giá trị các lễ hội dân gian; tôn vinh các nghệ nhân và việc truyền dạy thông qua các lớp đào tạo và bồi dưỡng về các loại hình nghệ thuật dân gian như: Đờn ca tài tử, dân ca, cải lương, hát bộ..., nhạc cụ dân tộc như đàn tranh, đàn bầu, đàn nguyệt, đàn guitar phím lõm, đàn cò,... nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị của phong tục, tập quán tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1.5 Về phát triển văn học, nghệ thuật

Thành phố Hồ Chí Minh có 9 hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành với gần 5.000 hội viên hoạt động trên các lĩnh vực sáng tác, biểu diễn, nghiên cứu, lý luận phê bình, mỹ thuật, kiến trúc... đã có nhiều đóng góp vào đời sống văn học - nghệ thuật của thành phố và đất nước. Thành phố đã có chính sách đầu tư cho sáng tác, quảng bá của các hội chuyên ngành hàng năm; hỗ trợ văn nghệ sĩ lão thành hàng tháng; thành lập Quỹ hỗ trợ tài năng nghệ thuật nhằm hỗ trợ cho các tác phẩm âm nhạc, văn học, sân khấu, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh... có những tìm tòi, sáng tạo mới. Tổ chức các Trại sáng tác kịch bản, tổ chức cho tác giả đi thực tế, hỗ trợ cho hoạt động lý luận - phê bình sân khấu...

Hoạt động lý luận phê bình được đẩy mạnh, nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo về các đề tài nóng bỏng trong đời sống văn học - nghệ thuật được đông đảo các nhà nghiên cứu, văn nghệ sĩ và công luận quan tâm, góp phần đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong đời sống văn hóa - nghệ thuật thành phố, đồng thời xây dựng và định hướng thẩm mỹ cho công chúng, đặc biệt là giới trẻ.

Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật và các Hội đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú, đa dạng. Để khuyến khích hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật, các Hội chuyên ngành cũng tổ chức trao giải cho những tác phẩm xuất sắc nhất hàng năm. Nhiều cuộc thi sáng tác chuyên ngành hoặc liên ngành về những đề tài khác nhau được tổ chức thường xuyên. Ngoài ra, các Hội chuyên ngành còn tổ chức các cuộc liên hoan, hội diễn nhằm giao lưu, trao đổi kết quả tìm tòi, sáng tạo, phát hiện những tài năng trẻ, nâng cao chất lượng biểu diễn. Giải thưởng văn học nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh trước đây được trao 2 năm một lần cho các tác phẩm thuộc các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, âm nhạc, kiến trúc, văn học, mỹ thuật... được công bố trong vòng 2 năm trước khi xét giải.

1.6 Công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa

Thực hiện chủ trương về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, Thành phố Hồ Chí Minh đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao như xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, hoạt động lễ hội, hoạt động biểu diễn nghệ thuật, ca nhạc, điện ảnh, bảo vệ và phát huy giá trị di tích... Trong đó, hoạt động biểu diễn nghệ thuật - đặc biệt là nghệ thuật sân khấu kịch nói và ca múa nhạc là một trong những hoạt động có những bước đột phá mạnh mẽ trong tiến trình xã hội hóa đã đóng góp tích cực vào đời sống tinh thần của Nhân dân. Công tác vận động xã

hội hóa trong công tác tổ chức lễ và sự kiện cũng mang lại những giá trị thiết thực, tiêu biểu là công tác vận động xã hội hóa Chương trình trang trí ánh sáng nghệ thuật đường phố; Chương trình đếm ngược trong thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới (Countdown) nhân dịp tết Dương lịch tại Đường đi bộ Nguyễn Huệ; Trình chiếu ánh sáng nghệ thuật 3D (Mapping), các sự kiện được tổ chức tại Đường đi bộ Nguyễn Huệ và các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao khác....

Trong phát triển xã hội hóa, Thành phố hiện có trên 900 cơ sở hoạt động liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật, cụ thể: trên 100 cơ sở đăng ký sản xuất và phát hành phim (trong đó khoảng 30 cơ sở hoạt động thường xuyên); 38 cụm rạp chiếu phim với trên 200 phòng chiếu (thuộc 05 doanh nghiệp; 11 sân khấu kịch tư nhân, gần 700 doanh nghiệp có đăng ký chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, 45 trung tâm băng đĩa nhạc ... do xã hội đầu tư tham gia vào thị trường sản phẩm văn hóa thành phố và cả nước. Các hãng phim tư nhân, sân khấu kịch, sân khấu ca múa nhạc, trung tâm băng đĩa... hoạt động có hiệu quả, tăng điều kiện chọn lựa hưởng thụ cho người dân do khối lượng, chất lượng các sản phẩm văn hóa đa dạng, phong phú tăng lên.

1.7 Giao lưu và hợp tác văn hóa

Mở rộng hợp tác giao lưu quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Tạo điều kiện thuận lợi về mặt thủ tục để các cơ quan ngoại giao đoàn tại thành phố tổ chức tốt các buổi diễn giao lưu văn hóa nghệ thuật và triển lãm. Thư viện Khoa học Tổng hợp luôn có mối quan hệ ngoại giao chặt chẽ với Lãnh sự quán Hàn Quốc và Thư viện Busan, Thư viện Quốc gia Đài Loan, Thư viện tỉnh Xiêng Khoảng - Lào... Các bảo tàng cũng tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, trao đổi học tập về lĩnh vực di sản văn hóa. Hàng năm Đoàn nghệ thuật của thành phố đi biểu diễn tại các quốc gia như: Đức, Pháp, Bỉ, Thụy Điển, Sec, Hàn Quốc, Lào... giao lưu và quảng bá văn hóa nghệ thuật, phục vụ kiều bào.

Phối hợp tổ chức thành công nhiều sự kiện giao lưu văn hóa tại các nước trên thế giới. Nổi bật như “Những ngày Thành phố Hồ Chí Minh tại Osaka” Nhật Bản, “Những ngày Thành phố Hồ Chí Minh tại Gyeongju” Hàn Quốc, “Những ngày Thành phố Hồ Chí Minh tại Viêng Chăn, Champasak, Xiengkhuang” Lào... Phối hợp với các đơn vị tổ chức các chương trình phục vụ các sự kiện đối ngoại trong nước như Lễ hội hoa anh đào; thành phố Hồ Chí Minh - Phát triển và Hội nhập; phối hợp tổ chức Lễ đón nhận huân chương vì sự nghiệp phát triển hạng nhất của Nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trao tặng Thành phố Hồ Chí Minh; chương trình dâng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh của Đoàn lãnh

đạo tỉnh Gyeongsangbuk, Hàn Quốc trong khuôn khổ Lễ hội Văn hóa Thế giới Thành phố Hồ Chí Minh - Gyeongju 2017 tại Thành phố; phối hợp tổ chức lễ ra mắt Ban đồng hành Tổ chức Lễ hội Văn hoá thế giới Thành phố Hồ Chí Minh Gyeongju...

2. Những hạn chế

Tuy đã đạt được những thành tựu đáng kể nhưng trong thời gian qua lĩnh vực văn hóa của thành phố còn những hạn chế như Nghị quyết 16-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nêu “Phát triển văn hóa chưa tương xứng với vai trò, vị trí của thành phố là một trung tâm văn hóa lớn của vùng và cả nước”. Một số hạn chế, yếu kém được rút ra là:

- Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong xã hội. Những tác động từ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và những tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong xã hội với những biểu hiện như: lối sống ích kỷ, thực dụng, chỉ quan tâm đến lợi ích của cá nhân mà không quan tâm đến lợi ích của tập thể; tình trạng đánh bạc, rượu chè, mê tín dị đoan vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội; Ý thức của cộng đồng vẫn còn hạn chế, ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường chưa cao, tình trạng xả rác nơi công cộng, ven sông, chợ, bến xe; tình trạng lấn chiếm đất, lòng lề đường để kinh doanh; tình trạng chen lấn, xô đẩy trong lễ hội; lộn xộn, vô nguyên tắc khi tham gia giao thông; tình hình ma túy, mại dâm, tội phạm ở thành phố vẫn còn tiềm ẩn.

- Khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các tầng lớp dân cư. Ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, có thể nhìn nhận còn có khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa khu vực nội thành và các khu vực còn lại, nhất là các huyện ngoại thành. Những người lao động nghèo, công nhân, nông dân khó có điều kiện, cơ hội để được tiếp cận, tham gia các chương trình văn nghệ lớn, có các nghệ sỹ tên tuổi thì vé tham dự những chương trình này thường rất đắt tiền và số lượng thì hạn chế.

- Quá trình phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập với thế giới ngày càng sâu rộng. Bên cạnh tiếp thu, hấp thụ những giá trị, tinh hoa văn hóa của nhân loại, nước ta nói chung và thành phố nói riêng đang phải đối mặt với nguy cơ, thách thức về tình trạng thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong mỹ tục của môi trường văn hóa.

- Sự thiếu hụt số lượng tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật; quá trình thương mại hóa và chất lượng tác phẩm yếu kém và hạn chế trong hoạt động lý luận, phê bình, nghiên cứu văn học, nghệ thuật.

- Do tác động của cơ chế thị trường và quá trình hội nhập, một số nét bản sắc văn hoá truyền thống như: Phong tục, tập quán, trang phục, văn hoá - văn nghệ dân gian... đang bị pha tạp và dần mai một. Nhiều lễ hội dân gian, một số nghề thủ công truyền thống, những làn điệu dân ca, nhạc cụ dân tộc và phương tiện sinh hoạt ngày càng bị thất truyền.

- Trên địa bàn thành phố hiện nay hệ thống thiết chế văn hóa các cấp đang dần xuống cấp, đa số đều sử dụng cơ sở vật chất cũ có từ trước 1975, nhiều đơn vị nghệ thuật công lập không có rạp hát đúng chuẩn để phát huy hiệu quả hoạt động, thiếu trang thiết bị hiện đại hỗ trợ chuyên ngành, thiếu đội ngũ cán bộ có năng lực. Chính sách đào tạo và đãi ngộ nhân tài chưa được chú trọng, chế độ phụ cấp ngành nghề quá thấp... rất cần được sự quan tâm của các cấp, các ngành.

III. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Dự báo các yếu tố quốc tế tác động đến phát triển văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh

- Các quốc gia, các dân tộc trên thế giới từng bước chú trọng và gắn văn hóa với phát triển, xem văn hóa là nhân tố đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, bên cạnh đó cũng là quá trình phát triển nhanh về hội nhập, tiếp biến. Sự phát triển kinh tế có nguy cơ dẫn đến xung đột với việc bảo tồn bản sắc và đa dạng văn hóa trên phạm vi toàn thế giới.

- Khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ và cách mạng công nghiệp 4.0 tác động trên nhiều phương diện thúc đẩy sự phát triển, tạo thời cơ và thách thức đối với phát triển văn hóa. Mạng xã hội đã trở thành một thuật ngữ phổ biến với những tính năng đa dạng cho phép người dùng kết nối, chia sẻ, tiếp nhận thông tin một cách nhanh chóng, hiệu quả; đồng thời đặt ra yêu cầu nhiệm vụ rất quan trọng để quản lý không gian mạng, những vấn đề về an ninh truyền thông...

- Các giá trị văn hóa được phát triển thành hệ thống, đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển kinh tế, trở thành ngành công nghiệp văn hóa trọng yếu. Phát triển công

nghiệp văn hóa đang là xu hướng lớn và quan trọng trong chính sách phát triển văn hóa của nhiều quốc gia trên thế giới.

- Sự phát triển kinh tế, công nghệ, khoa học, thông tin viễn thông và tri thức đã thay đổi mối quan hệ giữa cá nhân, cộng đồng và dân chủ xã hội. Việc thay đổi này làm cho mỗi cá nhân và cộng đồng phát triển theo xu hướng hoặc tác động mạnh vào sự phát triển của cộng đồng, hoặc biệt lập với cộng đồng. Điều này đòi hỏi phải có cách tiếp cận mới từ nền tảng văn hóa để gắn kết cá nhân và cộng đồng, dung hợp tính đa dạng trong cách tiếp cận văn hóa của từng cá nhân trong cộng đồng.

2. Dự báo các yếu tố trong nước tác động đến phát triển văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh

2.1 Thuận lợi

Tình hình chính trị - an ninh quốc gia ổn định và giữ vững, nền kinh tế quốc gia và thành phố phát triển, thành phố là một trong những địa phương thu hút vốn đầu tư đứng đầu cả nước, góp phần giải quyết việc làm ổn định cho dân cư tại chỗ và người lao động nhập cư, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

Thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ then chốt của Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/8/2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020; thực hiện Nghị quyết 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh, đã tạo điều kiện thuận lợi để thành phố thực hiện các mục tiêu phát triển văn hóa - xã hội.

Thành phố chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, trong đó thành phố đã triển khai kế hoạch, các dự án và các công trình văn hóa lớn của thành phố được triển khai thực hiện. Trong giai đoạn này, nhiều công trình, thiết chế văn hóa được đưa vào hoạt động, đã giải quyết nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ...

2.2. Khó khăn

Trên thế giới, tình hình chính trị - an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến phức tạp, khó lường; khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ và Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động trên nhiều phương diện thúc đẩy sự phát triển, tạo thời cơ và thách thức đối với công tác phát triển văn hóa. Mạng xã hội đã trở thành một thuật

ngữ phổ biến với những tính năng đa dạng cho phép người dùng kết nối, chia sẻ, tiếp nhận thông tin một cách nhanh chóng, hiệu quả; đồng thời đặt ra yêu cầu nhiệm vụ rất quan trọng để quản lý thông tin trên một không gian “mở” nhưng “ảo”.

Khu vực Đông Nam Á tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn, có nhiều nhân tố bất ổn. Tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên biển Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp ảnh hưởng đến công tác quản lý xã hội và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương chưa hợp lý làm ảnh hưởng đến việc đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, ảnh hưởng đến sự phát triển văn hóa mang tính bền vững.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm văn hoá, khoa học, du lịch lớn nhất khu vực phía Nam, do đó, tình hình dân số biến động khá lớn, đặc biệt là dân nhập cư, dịch bệnh mới nổi trên thế giới diễn biến phức tạp là một vấn đề thử thách của nước ta cũng như tại Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2035

1. Quan điểm

- Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, gắn với sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.
- Phát triển văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh phải gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội khu vực trọng điểm phía Nam và cả nước.
- Phát triển văn hóa theo hướng văn minh đô thị và đô thị thông minh.
- Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa trên địa bàn Thành phố.
- Tạo điều kiện cho tất cả nhân dân đều có điều kiện tiếp cận, sáng tạo và thụ hưởng văn hóa. Nâng cao nhu cầu thụ hưởng văn hóa của nhân dân ở ngoại thành, nông thôn.
- Đẩy mạnh xã hội hóa văn hóa, hoạt động văn hóa đối ngoại và coi trọng ngoại giao văn hóa để quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

2. Mục tiêu phát triển

- Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành một trung tâm văn hóa, nghệ thuật, nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực văn hóa, nghệ thuật và công tác gia đình lớn của cả nước, có thị trường mỹ thuật, sân khấu - điện ảnh và nghệ thuật biểu diễn phát triển mạnh đứng đầu cả nước.

- Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị; gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

- Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một không gian văn hóa Hồ Chí Minh, nơi tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hiện hữu thường xuyên, trở thành tài sản tinh thần, giá trị văn hóa đặc trưng.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả của các chương trình, mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa.

- Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc, các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng của nhân dân Thành phố.

- Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, giảm dần sự cách biệt về mức hưởng thụ văn hóa giữa đô thị và nông thôn, giữa các tầng lớp dân cư.

- Đổi mới cơ chế quản lý văn hóa phù hợp với quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

- Tăng nhanh mức đầu tư của Nhà nước và có chính sách phù hợp để thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa.

- Phát triển mạnh các ngành văn hóa giải trí, kết hợp với du lịch, xây dựng Thành phố thành một trung tâm văn hóa giải trí lành mạnh với nhiều loại hình của cả nước và khu vực.

- Chủ động tiếp nhận chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm quản lý ở các lĩnh vực mới mẻ như dịch vụ văn hóa, công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, cơ chế quản lý phục vụ phát triển xã hội hoá các lĩnh vực văn hoá.

- Ưu tiên đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho phát triển văn hoá, bảo tồn, tôn tạo các di tích văn hoá - lịch sử, giữ gìn các giá trị văn hoá dân tộc, các cơ sở đào tạo văn hoá, nghệ thuật, bảo tàng, thư viện, đội thông tin lưu động. Đồng thời, bổ sung, điều chỉnh chính sách nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế, các cá nhân, tổ chức xã

hội hóa đầu tư phát triển các loại hình và các đối tượng này.

- Chú trọng việc đầu tư và nâng cao chất lượng sáng tác văn học, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật, đi đôi với việc khuyến khích các đơn vị, cơ sở hoạt động và sản xuất sản phẩm về văn hoá, nghệ thuật ngoài công lập, các hãng phim và các đoàn nghệ thuật tư nhân nhằm tạo ra nhiều tác phẩm, sản phẩm văn hoá, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật, phục vụ công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xác định cụ thể rõ ràng hơn về vị thế của ngành văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh so với tổng thể cả nước và khu vực đến năm 2035.

3. Nhiệm vụ pháp triển các lĩnh vực văn hóa

3.1 Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh

- Tuyên truyền, giới thiệu, tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới rộng rãi trong toàn thể nhân dân, các tổ chức và cá nhân dân đang sinh sống và làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các địa phương trên thế giới kết nghĩa với Thành phố Hồ Chí Minh bằng những hình thức phong phú và đa dạng.

- Đẩy mạnh các hoạt động sáng tác, xuất bản ấn phẩm các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí, phim tư liệu, phóng sự, video clip... về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về các gương điển hình tiêu biểu, những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của các ngành, các giới và người dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh công tác sưu tầm tài liệu, hiện vật gốc, hiện vật liên quan đến hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, bảo tàng trong và ngoài nước thực hiện nghiên cứu, tổ chức hội thảo, tọa đàm về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Phát huy hiệu quả hệ thống thư viện, bảo tàng, Trung tâm Thông tin Triễn lãm Thành phố thực hiện nhiều hoạt động, tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giới thiệu tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Cải tạo, nâng cấp, xây dựng các di tích, địa chỉ gắn liền với Chủ tịch Hồ Chí Minh tại địa phương; Quy hoạch và phát triển các công trình văn hóa, các thiết chế văn hóa tiêu biểu; Xây dựng Quảng trường Hồ Chí Minh tại thành phố Thủ Đức...

3.2 Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở

- Xây dựng đời sống văn hóa và môi trường văn hóa lành mạnh gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với từng khu vực (đô thị, nông thôn, khu công nghiệp...).

- Xây dựng con người trong giai đoạn mới phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, hướng tới xây dựng con người văn minh đô thị.

- Xây dựng gia đình đoàn kết, hòa thuận, bình đẳng, hạnh phúc, kỷ cương, nề nếp, đời sống kinh tế ổn định và phát triển; kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển để mỗi gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội.

3.3 Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, đưa vào hoạt động có hiệu quả một số công trình văn hóa xứng tầm với thời đại. Đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và hưởng thụ văn hóa của nhân dân, từng bước khắc phục tình trạng chênh lệch về mức thụ hưởng văn hóa giữa khu vực nội thành và ngoại thành.

- Hoàn chỉnh và phê duyệt quy hoạch mạng lưới thiết chế văn hóa thành phố đến năm 20230, tầm nhìn đến 2035. Xây dựng mới Trung tâm văn hóa thành phố đa năng, hiện đại.

3.4 Công tác bảo tàng, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa

- Đến năm 2035 cơ bản hoàn thành nâng cấp, mở rộng các bảo tàng hiện có và đầu tư xây dựng đưa vào hoạt động Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh tại Khu công viên Lịch sử văn hóa các dân tộc Quận 9; Tất cả các bảo tàng được trang bị và sử dụng công nghệ hiện đại trong bảo quản, trưng bày, giới thiệu và quảng bá hình ảnh, hiện vật. Đổi mới, đa dạng các hoạt động bảo tàng, đưa bảo tàng đến với công chúng, từng bước xây dựng và nâng cao thương hiệu của bảo tàng. Đổi mới, mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của công chúng; Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch.

- Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, trong đó tập trung điều tra toàn diện, nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Kết hợp

hài hòa việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững.

3.5 Bảo tồn và phát triển lễ hội

Bảo tồn và phát triển các lễ hội truyền thống, lễ hội dân gian; điều tra, sưu tầm toàn diện các giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu của các dân tộc trên địa bàn thành phố, lựa chọn những giá trị văn hóa, lễ hội tiêu biểu đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Hội nhập có chọn lọc và phát triển các loại hình lễ hội của quốc tế, lễ hội hiện đại làm tăng thêm tính đa dạng trong tiếp biến văn hóa, thường xuyên tổ chức các lễ hội văn hóa tạo thành sản phẩm văn hóa đặc sắc, tạo động lực phát triển kinh tế du lịch.

3.6 Phát triển không gian văn hóa công cộng

Tạo lập không gian văn hóa công cộng hài hòa, đảm bảo về mặt quy hoạch đô thị, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của nhân dân.

3.7 Phát triển lĩnh vực nhiếp ảnh, mỹ thuật, triển lãm, tượng đài và tranh hoành tráng

- Đưa mỹ thuật và nhiếp ảnh phát triển ngang tầm với khu vực và từng bước theo kịp các nước phát triển. Phát triển mỹ thuật cộng đồng, mỹ thuật tương tác khai thác năng động các dịch vụ, sản phẩm mỹ thuật, phát triển mạnh việc ứng dụng công nghệ hiện đại để sáng tác và phổ biến tác phẩm mỹ thuật tiệm cận trình độ quốc tế.

- Phát triển đa dạng, đồng bộ và hiện đại ngành triển lãm một cách bền vững, được ứng dụng công nghệ tiên tiến; đạt tiêu chuẩn của các nước phát triển và tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị sản phẩm, dịch vụ văn hóa toàn cầu. Thành lập Trung tâm tổ chức triển lãm và sự kiện Thành phố đáp ứng việc tổ chức các hoạt động triển lãm và sự kiện trong nước và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quy hoạch và xây dựng tượng đài và tranh hoành tráng trong thời gian tới để xứng tầm với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.

3.8 Phát triển lĩnh vực điện ảnh, rạp chiếu phim

Củng cố và phát triển lĩnh vực điện ảnh hiện đại, hiện đại hóa công nghiệp điện ảnh, hình thành trung tâm điện ảnh của cả nước. Nâng cao số lượng phim và chất lượng phim Việt Nam, tăng tỷ lệ chiếu phim Việt nam tại rạp đạt ít nhất 45% số buổi

chiếu phim truyện Việt Nam trên tổng số buổi chiếu phim tại rạp, 40% phim truyện Việt Nam trong tổng số phim phát hành.

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện trung tâm chiếu phim hiện đại; hình thành trường quay với trang thiết bị kỹ thuật cao, trung tâm kỹ thuật tiên kỳ, hậu kỳ phục vụ việc sản xuất phim ảnh.

Xây dựng đội ngũ các nhà biên kịch, đạo diễn, quay phim, thiết kế mỹ thuật, họa sỹ hóa trang, diễn viên, chuyên gia kỹ thuật công nghệ, nhà lý luận phê bình, nhà sản xuất phim, nhà phát hành phim, nhà quản lý điện ảnh được đào tạo chuyên sâu, có đủ trình độ và năng lực phát triển nền điện ảnh thành phố, hiện đại, nhân văn. Đến năm 2035, điện ảnh thành phố có đội ngũ sáng tác, sản xuất phim có trình độ chuyên môn cao trong khu vực Đông Nam Á và châu Á, trong đó có những tài năng được quốc tế công nhận.

3.9 Phát triển hệ thống Karaoke, vũ trường

Phát triển hệ thống karaoke, vũ trường đảm bảo theo quy định, tiêu chuẩn, điều kiện để đáp ứng nhu cầu của người dân từng khu vực, đảm bảo phát triển theo xu hướng của đô thị thông minh.

Tạo điều kiện doanh nghiệp kinh doanh, góp phần làm phong phú các hoạt động văn hóa, góp phần làm phong phú các hoạt động văn hóa, trở thành điểm sáng văn hóa, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

3.10 Thực hiện bản quyền tác giả, tác phẩm nghệ thuật biểu diễn

Nâng cao nhận thức, tri thức và ý thức chấp hành các quy định pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan trong cộng đồng, đặc biệt là đối với các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan. Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về quyền tác giả trên các phương tiện xuất bản, báo chí, internet.

Củng cố và tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền tác giả. Xác lập trật tự theo quy định pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan trên một số lĩnh vực có sự vi phạm nghiêm trọng.

3.11 Định hướng công tác xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm

Xây dựng thị trường xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm phong phú, đa dạng, hoàn chỉnh và đồng bộ. Thực hiện xã hội hóa công tác xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm và nâng cao công tác kiểm định, kiểm duyệt đạt hiệu quả.

3.12 Hoạt động quảng cáo

Quảng cáo Thành phố phát triển, đi đầu việc áp dụng quảng cáo số vào tất cả loại hình quảng cáo (từ ngoài trời đến báo chí, công cộng). Thí điểm hình thành khu vực quảng cáo công cộng lớn, mang tính điểm nhấn. Áp dụng công nghệ mới vào hoạt động quảng cáo trên tất cả lĩnh vực quảng cáo.

Hình thành Hệ thống chuẩn mực quảng cáo đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh với định hướng quảng bá hình ảnh, thương hiệu của riêng Thành phố Hồ Chí Minh trong tổng thể quốc gia. Đến năm 2035, trở trung tâm quảng cáo của cả nước và khu vực Châu Á; Phát triển mạnh công nghệ quảng cáo số với các công nghệ hiện đại theo chuẩn tế.

3.13 Hoạt động nghệ thuật

Khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế của ngành nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn Thành phố, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh trong lĩnh vực này. Phát triển thị trường cho các tác phẩm sân khấu, âm nhạc, các chương trình biểu diễn, bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống dân tộc kết hợp với các loại hình nghệ thuật đương đại. Hình thành một số thương hiệu có uy tín trong việc tôn vinh các tác phẩm nghệ thuật biểu diễn.

Nâng cao chất lượng nghệ thuật, phấn đấu tạo được nhiều tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao; đầu tư để có nhiều kịch bản, vở diễn có giá trị cao về nội dung tư tưởng và nghệ thuật. Xây dựng các chương trình nghệ thuật thành sản phẩm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Xây dựng các đơn vị nghệ thuật nhà nước đúng theo quy chuẩn về tổ chức, chất lượng nghệ thuật, phương hướng nghệ thuật, đội ngũ diễn viên, khuyến khích và tạo điều kiện thành lập các đơn vị nghệ thuật ngoài công lập. Phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động của các đội nghệ thuật quần chúng ở cơ sở.

3.14 Nguồn nhân lực quản lý và hoạt động trong lĩnh vực văn hóa

Phát triển nguồn nhân lực làm công tác quản lý văn hóa và hoạt động trong lĩnh vực văn hóa đảm bảo về chuyên môn, nghiệp vụ; phát hiện, khuyến khích, đầu tư đào tạo, bồi dưỡng những tài năng nghệ thuật; có chính sách đào tạo chuyên môn tại các nước có nền nghệ thuật phát triển...

3.15 Phát triển hệ thống cơ sở đào tạo, hoạt động lý luận, phê bình văn học - nghệ thuật, nghiên cứu khoa học, giao lưu và hợp tác quốc tế

Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo mọi điều kiện cho sự tìm tòi, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân tộc, dân chủ, tiến bộ, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và sự phát triển của thành phố. Đẩy mạnh sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài cách mạng, kháng chiến, lịch sử dân tộc, công cuộc đổi mới đất nước. Từng bước xây dựng hệ thống lý luận văn học, nghệ thuật. Nâng cấp Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật thành phố thành Trường đại học...

Chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với các quốc gia, thực hiện đa dạng hóa hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc. Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển văn hóa đối ngoại; hỗ trợ quảng bá văn hóa nghệ thuật dân tộc và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa ra nước ngoài.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp nâng cao nhận thức tư tưởng, xây dựng con người Thành phố Hồ Chí Minh thanh lịch và văn minh

Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhân dân và du khách nghiêm túc thực hiện các quy định của Nhà nước về văn hóa, nghệ thuật, bảo tồn di sản, tổ chức lễ hội, sự kiện.

Hướng các hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc.

Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho nhân dân, đặc biệt là thanh niên, thiếu niên. Phát huy vai trò của văn học - nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người. Bảo đảm quyền hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và cộng đồng.

Đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, xây dựng con người Thành phố Hồ Chí Minh thanh lịch và văn minh.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thông tin nhanh chóng, đầy đủ những chính sách của Đảng và Nhà nước đến với người dân.

2. Giải pháp về cơ chế chính sách, quản lý nhà nước lĩnh vực văn hóa

Xây dựng, hoàn thiện các chính sách xã hội, mô hình phát triển văn hóa, chính sách xã hội hóa văn hóa, chính sách ưu đãi đầu tư phát triển, chất lượng đội ngũ quản lý và hoạt động, nghiệp vụ cung ứng dịch vụ văn hóa, cơ chế phối hợp.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực

Xây dựng cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để thu hút các chuyên gia giỏi hoạt động trong các lĩnh vực của ngành văn hóa. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, quan tâm tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực các bộ môn nghệ thuật truyền thống như cải lương, hát bội, múa rối nước, múa dân gian... nhằm bảo tồn, duy trì giá trị văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc.

4. Giải pháp về đầu tư tài chính

Sử dụng và khai thác có hiệu quả các nguồn vốn hiện có, đồng thời xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích, huy động nhân dân và các thành phần kinh tế trong xã hội tham gia vào các hoạt động đầu tư. Ngoài ra, có chính sách khuyến khích nhằm thu hút nguồn vốn FDI vào các lĩnh vực của ngành, đặc biệt là lĩnh vực văn hóa. Đảm bảo tốt nguồn vốn đầu tư để thực hiện phát triển ngành văn hóa.

5. Giải pháp về đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa và cơ sở vật chất

Đa dạng hóa các loại hình hoạt động văn hóa, nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy kho tàng văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn.

Xây dựng các công trình quản lý dịch vụ; bảo vệ cảnh quan môi trường và nghiên cứu khôi phục và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của di tích...) nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế, quá trình đô thị hóa với bảo vệ các di tích; Xây dựng mới những công trình văn hóa quan trọng, đặc sắc của Thành phố trên cơ sở các dự án ưu tiên.

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đầy đủ và kịp thời. Đa dạng hóa, hiện đại hóa trang thiết bị, phương tiện hoạt động, kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia, đáp ứng tốt nhu cầu phát triển của ngành.

Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa hiện có, nghiên cứu phát triển các lĩnh vực văn hóa mà Thành phố có lợi thế để tập trung đầu tư phát triển, đưa các sản phẩm văn hóa Thành phố trở thành ngành kinh tế mũi nhọn góp phần tích cực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động văn hóa góp phần tích cực để phát triển kinh tế - xã hội nói chung và đưa ngành văn hóa lên tầm cao mới.

6. Giải pháp tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong phát triển sản phẩm văn hóa

Xác định nội dung ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại trong sáng tạo, sản xuất, phổ biến, lưu giữ các sản phẩm văn hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa; nội dung, phương thức hoạt động của các ngành văn hóa (đặc biệt là các ngành công nghiệp văn hóa) gắn với ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại, chuỗi sản phẩm, dịch vụ của lĩnh vực văn hóa.

7. Giải pháp gắn phát triển kinh tế - xã hội với phát triển văn hóa; đảm bảo gắn kết phát triển văn hóa với đảm bảo an ninh, quốc phòng

Phát triển kinh tế tạo tiền đề vật chất cho sự phát triển văn hóa và con người, tạo điều kiện để con người có thể tham gia vào quá trình sáng tạo, sản xuất, truyền bá và thụ hưởng các giá trị văn hóa ngày càng nhiều. Đồng thời phát triển văn hóa sẽ góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động, tạo lập môi trường văn hóa tinh thần lành mạnh, nâng cao trình độ dân trí, trình độ khoa học công nghệ, nâng cao kỷ cương, ý thức pháp luật và đạo đức, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

- Là cơ quan thường trực tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các chủ trương, chương trình và kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển văn hóa.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; xây dựng kế hoạch thực hiện trong từng giai đoạn; tổ chức

kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung nội dung kế hoạch nếu cần thiết.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các chủ trương, chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực văn hóa; Xây dựng cơ cấu vốn ưu tiên phát triển cơ sở văn hóa trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng chương trình và đưa nội dung giáo dục lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, giáo dục gia đình vào trường học dưới nhiều hình thức sinh động, hấp dẫn, thích hợp.

- Xây dựng, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên tham quan các bảo tàng, di tích lịch sử, di tích cách mạng; xây dựng, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện kế hoạch sân khấu học đường.

- Chỉ đạo phát triển các trường ở các cấp đạt tiêu chuẩn trường văn hóa, thực hiện tốt các chỉ tiêu quy định về trang thiết bị, cơ sở vật chất thực hiện nhiệm vụ giảng dạy văn hóa, giá trị thẩm mỹ, đạo đức, lối sống cho học sinh đạt chất lượng.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phương án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để đáp ứng yêu cầu về tổ chức, bộ máy ngành văn hóa theo đúng quy định hiện hành; Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

5. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và Liên hiệp các Hội hữu nghị Thành phố tổ chức các hoạt động giao lưu, đối ngoại văn hóa trong và ngoài nước.

6. Sở Tài Nguyên và Môi trường

Nghiên cứu và đề xuất quỹ đất dành cho phát triển văn hóa trong thời kỳ thực hiện chiến lược phù hợp với các quy định hiện hành, trên cơ sở thống kê tổng quỹ đất dành cho văn hóa, phân chia quỹ đất cho các hạng mục công trình văn hóa theo các giai đoạn trong chiến lược phát triển.

7. Sở Quy hoạch Kiến trúc

Xác định quy hoạch không gian văn hóa, thiết chế văn hóa và các công trình văn hóa trên địa bàn phục vụ chiến lược phát triển văn hóa.

8. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc xây dựng và hoàn thiện các công trình văn hóa, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng chuyên môn.

9. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét bố trí nguồn kinh phí hàng năm từ ngân sách thành phố để thực hiện và triển khai có hiệu quả kế hoạch này.

10. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Xây dựng kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn, từng năm các nội dung, chỉ tiêu của chiến lược trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện. Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể

Đẩy nhanh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên tích cực thực hiện các nhiệm vụ phát triển sự nghiệp văn hóa nói chung và các nội dung nhiệm vụ của chiến lược nói riêng.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1051/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 315/TTr-SNN ngày 24 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn

phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC KIỂM LÂM

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Lâm nghiệp						
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 (một) ngày làm việc Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 05 (năm) ngày làm việc.	Chi cục Kiểm lâm (Địa chỉ: 01 Đỗ Ngọc Thạnh, Phường 14, Quận 5)	Không	- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam - Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. - Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông	1. Trình tự thực hiện Điều chỉnh bước 3 như sau: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm hoàn thành việc kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu theo quy định và xác nhận bảng kê gỗ. Trường hợp có thông tin vi phạm: Chi cục Trưởng quyết định tăng tỷ lệ kiểm tra và gia hạn thời gian kiểm tra, thời gian gia hạn tối đa không quá 02 ngày. Trường hợp không xác nhận bảng kê gỗ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày lập

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>nghịệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>biên bản kiểm tra, Chi cục Kiểm lâm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử hoặc qua hòm thư điện tử.</p> <p>3. Thời hạn giải quyết: Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 (một) ngày làm việc Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 05 (năm) ngày làm việc.</p> <p>4. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Chi cục Kiểm lâm.</p>
2	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	<p>Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 (một) ngày làm việc</p> <p>Thời hạn giải quyết: - Trường hợp không phải xác minh: 01 (một)</p>	Chi cục Kiểm lâm (Địa chỉ: 01 Đỗ Ngọc Thạnh, Phường 14, Quận 5)	Không	<p>- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.</p> <p>- Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục</p>	<p>1. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử hoặc qua hòm thư điện tử.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 (một) ngày làm việc</p>

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ngày làm việc; - Trường hợp phải xác minh: 03 (ba) ngày làm việc; 12 (mười hai) ngày làm việc đối với trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh.			hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Thời hạn giải quyết: + Trường hợp không phải xác minh: 01 (một) ngày làm việc; + Trường hợp phải xác minh: 03 (ba) ngày làm việc; 12 (mười hai) ngày làm việc đối với trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh. 3. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính là Chi cục Kiểm lâm. - Cơ quan phối hợp (khi cần phải tổ chức xác minh): Phối hợp với các cơ quan liên quan khi tổ chức xác minh (theo tiêu chí phân loại doanh nghiệp quy định tại phụ lục II, Nghị định 102/2020/NĐ-CP).

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN
CỦA HẠT KIỂM LÂM**

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Kiểm lâm						
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 (một) ngày làm việc Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 05 (năm) ngày làm việc.	- Hạt Kiểm lâm Cần Giờ (Địa chỉ đường Tác Xuất, Thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ) - Hạt Kiểm lâm Củ Chi (Địa chỉ số 50, tỉnh lộ 15, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi)	Không	- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. - Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. - Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát	1. Trình tự giải quyết: Điều chỉnh bước 3 như sau: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Hạt Kiểm lâm hoàn thành việc kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu theo quy định và xác nhận bảng kê gỗ. Trường hợp có thông tin vi phạm: Hạt Trưởng quyết định tăng tỷ lệ kiểm tra và gia hạn thời gian kiểm tra, thời gian gia hạn tối đa không quá 02 ngày. Trường hợp không xác nhận bảng kê gỗ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản kiểm tra, Hạt Kiểm lâm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. 2. Cách thức thực hiện: nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử hoặc qua hòm thư điện tử. 3. Thời hạn giải quyết - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 (một) ngày làm việc - Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					triển nông thôn	làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 05 (năm) ngày làm việc. 4. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Hạt Kiểm lâm.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng